

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy thách thức trở ngại đối với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của PetroCons. Toàn bộ hệ thống bao gồm Công ty mẹ PetroCons và các đơn vị thành viên đã luôn phải đối diện với những tồn tại/hạn chế từ những năm trước để lại, cụ thể như:

- Công tác tìm kiếm nguồn việc mới gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nguyên nhân từ năng lực nội tại của PetroCons và ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covid - 19. Công ty mẹ và các đơn vị chủ yếu thực hiện các công trình/dự án chuyển tiếp từ các năm trước, giá trị còn lại rất thấp.
- Các dự án đang triển khai tiếp tục phát sinh các vướng mắc đặc biệt về cơ chế thanh toán, nguồn vốn thực hiện đã kéo theo tiềm ẩn rất nhiều các rủi ro, nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dự án nói riêng, hiệu quả hoạt động SXKD của toàn PetroCons nói chung.
- Các chính sách tài chính thắt chặt khiến PetroCons và các đơn vị vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Việc quyết toán các dự án/công trình cũng gặp khó khăn vướng mắc tồn tại trong nhiều năm, Chủ đầu tư chưa xin được cơ chế hướng dẫn quyết toán. Công tác thu hồi/xử lý công nợ không tìm được giải pháp giải quyết do các đơn vị liên quan đến công nợ với PetroCons hầu hết là đang rất khó khăn về tài chính không có khả năng thanh toán.
- Tại 07 công ty con PetroCons nắm quyền chi phối: Chỉ có 3/7 đơn vị có lãi nhưng số lãi rất hạn chế và có 4/7 đơn vị của PetroCons thua lỗ trong năm 2022 dẫn đến Công ty mẹ tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn như đã nêu trên, tuy nhiên với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN) cũng như quyết tâm, nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, PetroCons cũng đạt được một số kết quả tích cực, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và có lãi.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Với sự quan tâm, hỗ trợ tuyệt đối của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự nỗ lực, quyết tâm thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, triển khai nhiệm vụ SXKD của tập thể lãnh đạo, người lao động toàn tổ hợp PetroCons. Kết quả PetroCons đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và có lãi, giảm lỗ lũy kế so với thời điểm 31/12/2021.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ HTKH 2022	Tỷ lệ 2022/ 2021
			Kế hoạch được ĐHĐCĐ chấp thuận	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	1.428,26	1.250,00	1.494,59	120%	105%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>217,92</i>	<i>600,00</i>	<i>956,30</i>	<i>159%</i>	<i>439%</i>
2	Tổng doanh thu	2.289,56	1.560,00	1.821,56	117%	80%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>871,98</i>	<i>830,00</i>	<i>1.287,53</i>	<i>155%</i>	<i>148%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế (**)	45,07	-	2,70		6%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>52,48</i>	-	<i>53,00</i>		<i>101%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	43,16	-	2,93		7%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>52,48</i>	-	<i>52,30</i>		<i>99,6%</i>
5	Nộp NSNN	97,71	104,00	57,20	55%	59%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>62,58</i>	<i>33,00</i>	<i>33,12</i>	<i>100%</i>	<i>53%</i>
6	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/ tháng)	11,13	10,17	10,86	107%	98%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>15,95</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>128%</i>	<i>100%</i>

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 1.494,59 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm 2022 và bằng 105% so với năm 2021; Riêng Công ty mẹ thực hiện 956,30 tỷ đồng, đạt 159% kế hoạch năm 2022 và bằng 439% so với năm 2021.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 1.821,56 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm 2022 và bằng 80% so với năm 2021; Riêng Công ty mẹ thực hiện 1.287,52 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch năm 2022 và bằng 148% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lãi 2,7 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lãi 2,93 tỷ đồng. Công ty mẹ lãi trước thuế 52,3 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2022 là 470,06 tỷ đồng, tăng 13% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,13.
- Lỗ lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 là 3.607,4 tỷ đồng.

(Chi tiết được thể hiện trong báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022

2.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Đến thời điểm hiện tại HĐQT PetroCons bao gồm 05 thành viên, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons.

Trong năm 2022, HĐQT họp 05 phiên họp thường kỳ và 148 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 55 Nghị quyết, 48 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của PetroCons. Các Nghị quyết/Quyết định ban hành năm 2022 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty số 11/BC-XLKD ngày 17/01/2023 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Quang Huy	05/05	100%	
2	Ông Chu Thanh Hải	05/05	100%	
3	Ông Phạm Văn Khánh	05/05	100%	
4	Ông Nguyễn Hoài Nam	04/04	100%	TV HĐQT từ ngày 20/01/2022
5	Trần Hải Bằng	05/05	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, trong năm 2022, HĐQT đã cử các Thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp cùng Ban Tổng giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình triển khai thực hiện công việc tại dự án trọng điểm Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2.

2.2. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về các Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nghiêm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	04/11/2021	
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	24/6/2020	
3	Ông Chu Thanh Hải	Thành viên HĐQT	30/6/2021	
4	Ông Trần Hải Bằng	Thành viên HĐQT	30/6/2021	
5	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT	20/01/2022	

Các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của PetroCons, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT;
- Có ý kiến tại các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons và trực tiếp phụ trách một số đơn vị thành viên của PetroCons theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT PetroCons.

2.3. Báo cáo tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2022

- Tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2022 là 2.115.954.930 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương/Thù lao thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Nghiêm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	537.182.609	
2	Trần Hải Bằng	Thành viên HĐQT	459.528.571	
3	Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT	435.705.655	
4	Chu Thanh Hải	Thành viên HĐQT	430.938.095	
5	Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	252.600.000	
	TỔNG CỘNG		2.115.954.930	

- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2022 là: 524.102.784 đồng. Tuân thủ theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của PetroCons và các quy định hiện hành.

2.4. Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2023

- Tiền lương và thù lao của Thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons: Thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của PetroCons.
- Tiền lương, thù lao của Thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc theo chế độ thường xuyên tại Cơ quan PetroCons theo quy định của PetroCons thì được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan PetroCons (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.

2.5. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

- Trong năm 2022, các thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với PetroCons, Công ty con, các Công ty thành viên do PetroCons nắm giữ quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.
- Trong năm 2022, PetroCons không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.6. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022:
 - + Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên;
 - + Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT;
 - + Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ của PetroCons, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

2.7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc

- HĐQT theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết, Quyết định và văn bản HĐQT đã đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ của PetroCons, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc làm việc, tổ chức họp giao Ban thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt có các giải pháp để tháo gỡ tồn tại vướng mắc trong công tác nghiệm thu, tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng với Chủ đầu tư cũng như với các nhà thầu phụ, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, đã đảm bảo hoàn thành các mốc quan trọng của dự án: hoàn thành chạy tin cậy Tổ máy 1 (vào ngày 05/02/2023), hoàn thành mốc đốt than Tổ máy 2 đạt công suất 600MW (vào ngày 05/3/2023), hoàn thành xây dựng Nhà máy và Chủ đầu tư tổ chức khánh thành Dự án NMNĐ Thái Bình 2 vào ngày 27/4/2023.
- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tuân thủ các quy chế/quy định nội bộ của PetroCons và thực hiện, rà soát, điều chỉnh trình Hội đồng quản trị PetroCons xem xét, phê duyệt nhằm phù hợp với tình hình SXKD thực tế của PetroCons.

2.8. Đánh giá chung

a. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PetroCons vào ngày 16/5/2022 và hoàn thành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
- Cho ý kiến phê duyệt tài liệu, hỗ trợ, thực hiện các quyền của Cổ đông theo Luật Doanh nghiệp tại các đơn vị thành viên trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường. Năm 2022, đã có 12/25 công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, bao gồm có 7/7 Công ty con của PetroCons và 5 Công ty liên kết (CTCP Xi măng Hạ Long, PVC-MT, PVC-Duyên Hải, PVC-TH và PVC-ID).
- Về kết quả sản xuất kinh doanh: PetroCons hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 (ngoại trừ chỉ tiêu nộp NSNN, giá trị đầu tư), toàn tổ hợp

PetroCons có lãi 2,93 tỷ đồng, Công ty mẹ PetroCons lãi 52,3 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2022 là 470,05 tỷ đồng, tăng 13% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,13.

- Tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2: Năm 2022, Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được tháo gỡ một số vướng mắc như ký Phụ lục bổ sung số 40 – Điều chỉnh giá trị và mốc thanh toán cho Hệ thống vận chuyển than và đá vôi; Phụ lục bổ sung số 41 – Điều chỉnh giá trị và biểu mốc thanh toán cho phần tiền USD; Phụ lục bổ sung số 42 – Điều chỉnh giảm tỷ lệ giữ lại của phần tiền USD từ 5% xuống còn 3%. Từ những việc điều chỉnh tháo gỡ trên, dòng tiền tại Dự án đã có sự chuyển biến tốt. Đến hết năm 2022, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 97,8% tăng 10,7% so với thời điểm cuối năm 2021. Đến thời điểm 24/5/2023, tiến độ thi công tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 99,56%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 99,63%, công tác mua sắm đạt 99,99%, công tác chạy thử đạt 96,00%. Trong năm 2022, dự án tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ/Ngành và Chủ đầu tư đặc biệt quan tâm, chú trọng nhằm đẩy nhanh tiến độ của dự án. Đến nay, dự án đã đạt được nhiều mốc quan trọng: hoàn thành chạy tin cậy Tổ máy 1 (vào ngày 05/02/2023), hoàn thành mốc đốt than Tổ máy 2 đạt công suất 600MW (vào ngày 05/3/2023), hoàn thành xây dựng Nhà máy và Chủ đầu tư tổ chức khánh thành Dự án NMNĐ Thái Bình 2 vào ngày 27/4/2023.
- Công tác thoái vốn, tái cơ cấu:
 - + Kế hoạch tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022. Hiện PetroCons đang xây dựng và thực hiện lộ trình, kế hoạch triển khai chi tiết theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - + Xây dựng phương án tái cơ cấu/phục hồi hoạt động SXKD của PVC-HN, PVC-ME và PVC-ID trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng của 03 Công ty và đã được HĐQT PetroCons chấp thuận chủ trương tại Nghị quyết số 299/NQ-XLDK ngày 23/8/2022. Theo đó, PetroCons xây dựng các giải pháp để khôi phục hoạt động SXKD cho PVC-ID, duy trì hoạt động SXKD của PVC-HN với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn. Hiện PetroCons đang triển khai công tác tái cơ cấu tại 03 Công ty theo phương án được HĐQT phê duyệt.
 - + Đối với công tác thoái vốn tại PVC-IC: Kể từ thời điểm phê duyệt chủ trương và phương án chuyển nhượng, PetroCons đã thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước và cấp thẩm quyền để đủ điều kiện giao dịch. Dự thảo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cũng đã được các Bên thống nhất. Tuy nhiên, sau đó PetroCons không nhận được phản hồi của các Nhà đầu tư. Ngày 31/5/2022 PetroCons đã ban hành văn bản số 1359/XLDK-KHĐT&TCC thông báo tới các

Nhà đầu tư về việc huỷ bỏ thoả thuận chuyển nhượng cổ phần của PetroCons tại PVC-IC. Hiện PetroCons đang xúc tiến tìm kiếm đối tác khác để chuyển nhượng.

+ Trong năm 2022, PetroCons có 01 Công ty thành viên là PVNC đã làm thủ tục tạm ngừng hoạt động SXKD do công ty không có nguồn việc, thu nhập không đủ bù đắp chi phí thường xuyên, nếu tiếp tục duy trì sẽ tiếp tục thua lỗ. Hiện đơn vị chỉ duy trì 1 bộ phận nhỏ để thu hồi công nợ và giải quyết các vấn đề tồn đọng.

+ Khôi phục hoạt động SXKD Khách sạn Lam Kinh.

+ Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng vốn góp của PetroCons tại các đơn vị theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.

+ Tiến hành rà soát, sửa đổi/bổ sung Quy trình chuyển nhượng vốn góp của PetroCons tại các đơn vị trên cơ sở các nội dung thay đổi của pháp luật có liên quan.

- Về công tác thu hồi/xử lý công nợ:

+ Trong năm 2022, PetroCons đã xử lý thu hồi được tổng số tiền 28,922 tỷ đồng đạt 13,4% kế hoạch năm, cụ thể: TID (0,3 tỷ đồng), PVNC (12,03 tỷ đồng), DOBC (0,15 tỷ đồng), PVC-MS (0,134 tỷ đồng), PVC – MeKong (2,766 tỷ đồng), PVC-ID (0,6 tỷ đồng), PVC-HN (0,314 tỷ đồng), khoản tiền thi hành án căn hộ tại Nha Trang của ông Trịnh Xuân Thanh (0,375 tỷ đồng), PVC-SG (12,253 tỷ đồng).

+ Tiếp tục tập trung phối hợp, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện xử lý để PetroCons thu hồi một số khoản công nợ đang thực hiện/chưa hoàn thành và một số khoản nợ chi tiết theo kế hoạch đã đề ra như: TID (0,28 tỷ đồng); PVC-HN và PVC-ME tiền thuê văn phòng tòa nhà San Nam (Đối với nguồn thu của PVC-HN được thanh toán cho thuê văn phòng Sannam, PetroCons sẽ thu hồi toàn bộ nguồn thu này theo tiến độ hợp đồng PVC-HN ký với Công ty Sannam để cân trừ nợ với PVC-HN; Công nợ với PVC-ME: thu hồi phần diện tích 407m2 văn phòng đang quản lý sử dụng/khai thác cho PetroCons để cân trừ công nợ); CTCP Nhà Đất Việt (0,8 tỷ đồng), PVR Hà Nội (23,576 tỷ đồng); thu hồi nợ PVNC thông qua thu tiền chuyển nhượng CP Xi măng 12/9 bằng việc mua xi măng Vissai tại dự án Thái Bình 2, các nhà thầu phụ tại dự án NMNĐ Vũng Áng 1... Bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu thu hồi các khoản công nợ khác đủ điều kiện không nằm trong kế hoạch xử lý nợ năm 2022.

+ Xử lý công nợ tạm ứng cá nhân số dư nợ tạm ứng đến và quá hạn thanh toán đến thời điểm 31/12/2022 là 6,7 tỷ đồng, đã thu hồi được 0,547 tỷ đồng nợ quá hạn.

- Đối với các khoản vay vốn ủy thác của PVN:

Dư nợ gốc ủy thác tại thời điểm 31/12/2022 là 579,2 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 345,27 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 128,35 tỷ đồng; PVNC: 16,92 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN tính đến thời điểm

31/12/2022 là: 152,399 tỷ đồng, trong đó: Lãi trong hạn chưa thanh toán: 90,08 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả lãi, gốc 62,31 tỷ đồng. Định kỳ, PetroCons đều có văn bản đôn đốc, yêu cầu Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị thành viên sử dụng các khoản vay ủy thác như: PVNC, Khách sạn Lam Kinh, PVC-SG rà soát các nguồn tiền, tài sản cân đối nguồn vốn để trả nợ vay ủy thác.

- Đầu tư tài chính:

+ Đến thời điểm 31/12/2022, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.

+ Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2022 là 1.665,52 tỷ đồng bằng 72% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons.

- Công tác lao động, tiền lương:

+ Tổng số cán bộ công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2022 của toàn PetroCons (bao gồm Công ty mẹ và 07 đơn vị chi phối) là 1.441 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 212 người.

+ Năm 2022, PetroCons có kết quả kinh doanh có lãi, năng suất lao động tăng, do vậy, thu nhập bình quân năm 2022 của lao động định biên toàn PetroCons cũng tăng so với kế hoạch. Thu nhập bình quân hợp nhất là 10,86 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 128% kế hoạch năm.

b. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2022 nêu trên, PetroCons cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: Trong năm 2022, Dự án đã được tháo gỡ nhiều cơ chế và có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tại Dự án cũng gặp không ít khó khăn, cụ thể như sau:

+ Do các thiết bị đã được lắp đặt nhưng do để một thời gian quá lâu nên khi chạy thử nhiều thiết bị, vật tư bị hỏng cần phải sửa chữa, mua sắm mới thay thế, đồng thời do các thiết bị tại dự án được sản xuất tại những năm 2013, 2014 nên khi phải thay thế tại thời điểm năm 2022 phải mất nhiều thời gian do không có sẵn trên thị trường. Chi phí sửa chữa, mua mới vật tư, thiết bị hỏng trong quá trình chạy thử không được Chủ đầu tư thanh toán nên ảnh hưởng đến hiệu quả của Hợp đồng EPC.

+ Do tiến độ dự án bị trệch trễ, nên trong năm 2022 PetroCons đối mặt với việc khiếu nại của các nhà thầu nước ngoài, đặc biệt là Liên danh Nhà thầu SDC, dẫn

đến việc huy động các chuyên gia của SDC gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ chạy thử.

- Khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn công việc mới, hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons hiện tập trung chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân, dự án LHD Long Sơn,...trong khi hầu như các dự án này đều đã hoàn thành trong năm 2022 hoặc dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2023.
- Khó khăn về tài chính do lỗ lũy kế kéo dài, việc huy động từ các nguồn vay ngân hàng đều gặp khó khăn dẫn đến không có đủ kinh phí để triển khai các công việc thi công trên công trường/dự án.
- Công tác quyết toán các hợp đồng giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong còn rất chậm, gặp nhiều vướng mắc như chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát sinh (NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm Điện lực Quảng Trạch), các nhà thầu phụ không hợp tác, thiếu nhân sự để phối hợp thực hiện quyết toán....
- Hiện nay do ảnh hưởng từ biến động chính trị, kinh tế thế giới, nguồn nguyên vật liệu đầu vào như: sắt, thép, năng lượng... tăng quá cao, nhiều công trình chưa ký được phụ lục điều chỉnh giá hợp đồng dẫn đến các đơn vị triển khai thi công còn cầm chừng.
- Nhiều đơn vị thành viên của PetroCons còn tồn đọng các khoản nợ vay từ các dự án bất động sản hiện rất khó khăn trong công tác tái cơ cấu các khoản vay, thoái vốn tài sản, hàng tháng phải chịu chi phí khấu hao, chi phí lãi vay rất lớn trong khi hiệu quả khai thác thấp. Đặc biệt như PVC-IC hiện đang phải đối mặt với rủi ro về lợi nhuận do phải hạch toán phân bổ lợi thế kinh doanh còn lại của khu đất 30G - Đường 30/4 - TP.Vũng Tàu, phạt chậm nộp tiền sử dụng đất của chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh, quyết toán các công trình dự án,...
- Công tác xử lý nợ, thu hồi các khoản công nợ đến hạn/quá hạn của PetroCons và các đơn vị còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, đặc biệt là các khoản nợ chéo giữa các đơn vị tại các dự án. Hầu hết các đơn vị thành viên của PetroCons hiện nay đều đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và tài chính, tài sản của các đơn vị hoặc không có hoặc đã cầm cố/thế chấp do đó đơn vị không thể thu xếp được nguồn để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PetroCons.
- Công tác thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị còn chậm. Trong quá trình thực hiện, do đặc thù phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ/có giá trị lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ chế hướng dẫn đối với việc thoái phần vốn góp tại các đơn vị chưa rõ ràng cũng gây ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn của PetroCons.

c. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo:

Bên cạnh những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của PetroCons năm 2022 đã được phân tích ở trên, HĐQT cũng đã tiếp tục nhận diện được một số yếu tố rủi ro tiềm ẩn sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- *Phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản vay ủy thác từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:* Khoản vay trên đã quá hạn, hiện PetroCons đã chịu tính lãi phạt do không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Do tình hình tài chính của PetroCons trong những năm gần đây rất khó khăn, bên cạnh đó PetroCons luôn phải cân đối nguồn vốn để tổ chức thực hiện hoàn thành Dự án NMNĐ Thái Bình 2 do vậy công tác trả nợ khoản vay phụ thuộc rất lớn từ việc thoái vốn đầu tư của PetroCons tại các đơn vị. Với thực trạng hiện nay của các đơn vị thì việc PetroCons thực hiện thoái vốn sẽ không đạt được giá trị kỳ vọng và không đủ để bù đắp cho khoản gốc và lãi vay. Do vậy cần thiết phải tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao giá trị các đơn vị, điều này sẽ dẫn đến kéo dài thời gian trả nợ và phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản công nợ này.
- *Phát sinh các chi phí thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2:* Tiến độ triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 kéo dài dẫn đến ngoài việc phát sinh các khoản chi phí thiếu hụt (như nội dung đã báo cáo ĐHCĐ tại các kỳ họp trước) sẽ tiếp tục phát sinh chi phí quản lý, bảo dưỡng thiết bị, an ninh công trường, chi phí tài chính, chi phí thay thế vật tư, thiết bị,... và sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp/thay đổi theo chiều hướng bất lợi đối với hiệu quả thực hiện Hợp đồng này. Bên cạnh đó, cũng do Dự án kéo dài nên các Nhà thầu nước ngoài cũng khiếu nại các chi phí do phát sinh liên quan do thay đổi tiến độ.
- *Phát sinh giảm doanh thu tại các Hợp đồng thi công các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Dự án NMNĐ Quảng Trạch, Dự án Ethanol, Dự án PVTex, Dự án Lô B-Ô Môn,...:* Các hợp đồng thi công các công trình dự án nói trên hiện đều đang đối diện và tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc giảm trừ/điều chỉnh giá trị quyết toán, đặc biệt từ các khối lượng phát sinh và thực hiện dở dang trên công trường từ ý kiến kết luận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- *Tiềm ẩn rủi ro trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn/thanh toán cho các đơn vị:* Tính đến ngày 31/12/2022, PetroCons hiện có số dư bảo lãnh cho 03 đơn vị thành viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác đã bị quá hạn là 155 tỷ đồng đã trích lập dự phòng giá trị là 137,9 tỷ đồng và bảo lãnh thanh toán cho PVC-Thái Bình theo hợp đồng chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình với PVEP là 111,8 tỷ đồng.
- *Tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ từ các khoản đầu tư tài chính:* Đến thời điểm 31/12/2022, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư

2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) là 206,20 tỷ đồng. Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2022 là 1.665,52 tỷ đồng bằng 72% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons. Trong các đơn vị nói trên, có khả năng một số đơn vị tiếp tục hoạt động không hiệu quả và thua lỗ sẽ làm PetroCons phải tăng giá trị trích lập dự phòng.

- *Tiềm ẩn rủi ro từ việc thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi:* Tính đến 31/12/2022, tổng công nợ phải thu Công ty mẹ Petrocons: 2.852 tỷ đồng, lũy kế trích lập dự phòng 927 tỷ đồng, số dư trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2021 là 953 tỷ đồng. Như vậy số trích lập dự phòng thời điểm cuối năm 2022 đã giảm 26 tỷ đồng so với đầu năm do đơn vị đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nên đã hoàn nhập được một số khoản trích lập dự phòng. PetroCons sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc phải tiếp tục trích lập dự phòng đối với những khoản công nợ dự kiến sẽ quá hạn trong năm 2023 và các năm tiếp theo.
- *Công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay:* PetroCons chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán, do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.
- *Hạn chế trong công tác Tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm công việc mới:* Trong giai đoạn 05 năm gần đây, số lượng Hợp đồng được ký kết mới của PetroCons là rất hạn chế cả về số lượng và chủng loại công trình đã dẫn đến năng lực cạnh tranh về kinh nghiệm, nhân sự, thiết bị, tài chính ngày càng bị thu hẹp và dần không đáp ứng các điều kiện để tiếp thị đấu thầu theo quy định.

III. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ỦY QUYỀN KÝ KẾT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG EPC DỰ ÁN NMNĐ THÁI BÌNH 2

Thực hiện nội dung được Đại hội đồng cổ đông PetroCons đã ủy quyền cho HĐQT trong việc ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 tại các Nghị quyết: số 543/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 07/6/2014, số 1104/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 15/12/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm 2018 đến 2021, HĐQT thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến công tác ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 như sau:

1. Công tác ký kết Hợp đồng và các Phụ lục bổ sung Hợp đồng:

a. Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN

Trong năm 2022, PetroCons đã ký kết một số Phụ lục bổ sung hợp đồng EPC như sau:

Ngày 10/01/2022, PetroCons đã ký kết Phụ lục bổ sung số 40 - Điều chỉnh mức thanh toán và Chủ đầu tư sẽ tạm ứng trực tiếp cho nhà thầu đối với hạng mục/công việc mua sắm, gia công chế tạo và lắp đặt Hệ thống vận chuyển than và đá vôi.

Ngày 10/6/2022, PetroCons đã ký kết Phụ lục bổ sung số 41 - Điều chỉnh cơ cấu giá của Hợp đồng EPC; Thống nhất giá trị, biểu giá cho phần tiền USD.

Ngày 14/11/2022, PetroCons đã ký kết Phụ lục bổ sung số 42 về việc Sửa đổi, điều chỉnh tỷ lệ giữ lại của phần tiền USD, giảm từ 5% xuống còn 3%.

Trong đầu năm 2023, để đẩy nhanh tiến độ và thực hiện công tác thu hồi vốn từ phần các công việc đã thực hiện, Tổng thầu Petrocons và Ban QLDA đã ký các Phụ lục bổ sung Hợp đồng EPC từ phụ lục số 43 đến phụ lục số 49 nhằm thống nhất/tháo gỡ một số vướng mắc tại dự án.

Các nội dung sửa đổi hợp đồng EPC trong giai đoạn tiếp theo sẽ được HĐQT cập nhật và báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

b. Hợp đồng số 30/HDKT/2012/PVC-SDC về việc cung cấp thiết bị chính của NMNĐ Thái Bình 2 giữa PetroCons với Liên danh nhà thầu SDC (gọi tắt là Hợp đồng EPS)

Trong năm 2022, PetroCons không phát sinh ký phụ lục bổ sung hợp đồng với Liên danh Nhà thầu SDC. Trong các giai đoạn tiếp theo nếu có phát sinh các nội dung sửa đổi Hợp đồng EPS, HĐQT sẽ kịp thời cập nhật và báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Công tác triển khai thực hiện

Đến thời điểm hiện tại, trên cơ sở thực trạng của dự án, các hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu, giá trị các công việc dự kiến phải thực hiện để hoàn thành dự án và các chi phí liên quan kéo dài tính đến hết năm 2023, PetroCons đã tổng hợp: (i) Chi phí/dự toán để thực hiện phạm vi công việc Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 với giá trị dự kiến là 921,21 triệu USD và 11.402,05 tỷ đồng; (ii) Các khoản thu từ dự án dự kiến 926,59 triệu USD và 11.076,19 tỷ đồng (Bao gồm đầu thu từ hợp đồng EPC và đầu thu của các hạng mục/công việc phát sinh ngoài hợp đồng hiện PetroCons đang làm việc Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận). Theo đó, dự kiến chênh lệch giữa đầu thu và đầu chi tại Hợp đồng EPC sẽ là dương 5,38 triệu USD và âm 325,86 tỷ đồng (tương đương âm 203,7 tỷ đồng nếu tính tỷ giá quy đổi USD là 22.685 VNĐ/USD).

IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CỦA PETROCONS

- Thực hiện Nghị quyết số 301/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 05/11/2021 và Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 20/01/2022 của Đại hội đồng cổ đông, ngày 06/01/2023, PetroCons đã hoàn thành việc sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của PetroCons.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Trên cơ sở các nguồn lực hiện có, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2023:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022			Kế hoạch năm 2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.250,00	1.494,59	120%	1.500,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	600,00	956,30	159%	770,00
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.560,00	1.821,56	117%	1.886,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	830,00	1.287,53	155%	1.230,00
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	2,70		-
	Công ty mẹ	tỷ đồng	-	53,00		-
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	2,93		-
	Công ty mẹ	tỷ đồng	-	52,30		-
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	104,00	57,20	55%	72,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	33,00	33,12	100%	26,00
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,17	10,86	107%	11,14
	Công ty mẹ	Tr.đ/ tháng	12,50	15,95	128%	13,25

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2023, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo kế hoạch đề ra, phấn đấu toàn bộ các đơn vị trong PetroCons có lợi nhuận trong năm 2023, đồng thời tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm khắc phục triệt để các khó khăn, vướng mắc còn tồn đọng;
- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu PetroCons theo Nghị quyết số 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022 của Đại hội đồng cổ đông PetroCons thông qua Kế hoạch tái cơ cấu PetroCons Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Hoàn thiện Chiến lược kinh doanh, phát triển PetroCons phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu được Đại hội đồng cổ đông PetroCons thông qua;
- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy quản lý tài chính, tiếp thị, đấu thầu; củng cố, phát triển nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công,... để hoàn thành hồ sơ năng lực, tham gia đấu thầu, thực hiện các dự án công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Tại dự án NMNĐ Thái Bình 2: (i) Tập trung huy động tối đa nguồn lực (bao gồm cả sự hỗ trợ của các đơn vị thành viên của Tập đoàn) để đưa Dự án về đích, phát điện thương mại Tổ máy số 1 và Tổ máy số 2 trong thời gian sớm nhất, đảm bảo ổn định, tin cậy và an toàn; (ii) Rà soát, củng cố bộ máy, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ bảo đảm các mốc tiến độ đề ra, xây dựng các kịch bản/giải pháp xử lý các tình huống phát sinh; (iii) Xem xét, triển khai các giải pháp tài chính phù hợp để tăng tính chủ động và đẩy nhanh tiến độ mua sắm vật tư, thiết bị cần thiết cho 02 tổ máy.
- Hoàn thành công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung nhân lực thực hiện công tác quyết toán hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2;
- Tiếp tục thu xếp nguồn vốn, bổ sung tài sản đảm bảo/hoàn trả cho khoản vay ủy thác của Tập đoàn qua Oceanbank. Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị làm việc với các tổ chức tín dụng để giải quyết các khoản bảo lãnh vay vốn của PetroCons cho các đơn vị.
- Chủ động xúc tiến tìm kiếm đối tác, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyền lợi của PetroCons/Tập đoàn liên quan đến phương án thu hồi vốn/hoặc tiếp tục đầu tư tại dự án Khu công nghiệp Soài Rạp, Tiền Giang;
- Tập trung củng cố, hoàn thiện năng lực bộ máy quản lý tài chính, hạch toán kế toán tuân thủ quy định của pháp luật; giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD;
- Kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động SXKD của PetroCons;
- Rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ của PetroCons đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PetroCons;
- Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD tại các đơn vị thành viên; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của PetroCons trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên.
- Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của PetroCons;
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PetroCons tổng kết hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PetroCons nhiệm kỳ tới hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PetroCons.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi; 
- HĐQT; BKS; Ban TGD (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

nam

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH




Nghiêm Quang Huy

Phụ lục

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Đính kèm báo cáo số 142/BC-XLKD ngày 05/ 6 /2023)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XLKD	04/01/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ kế toán trưởng PVC và công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại DOBC	4/4
2	11/NQ-XLKD	7/01/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương thế chấp một phần Hợp đồng tiền gửi số 03/2021/HĐTG/BIDVHT-PVC ngày 10/12/2021 đang gửi tại ngân hàng BIDV - Hà Tây để làm tài sản đảm bảo thay thế tiền ký quỹ trước đây phục vụ công tác thanh toán cho các nhà thầu tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1	3/3
3	20/NQ-XLKD	18/01/2022	Nghị quyết về việc ban hành Chương trình hành động của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025	4/4
4	28/NQ-XLKD	20/01/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	ĐH thông qua (99,79%)
5	39/NQ-XLKD	26/01/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ của Tổng công ty Nguyễn Anh Tuấn, Hoàng Quyết Thắng	5/5
6	42/NQ-XLKD	27/01/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự và giữ chức Chủ tịch HĐQT PVC-IC đối với Ông Hồ Sỹ Hoàng	5/5
7	43/NQ-XLKD	27/01/2022	Nghị quyết về việc tạm phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	73/NQ-XLDK	7/3/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức vay bổ sung vốn lưu động phục vụ các chi phí quản lý của Cơ quan Tổng công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Hà Nội	4/5
9	95/NQ-XLDK	31/3/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận thôi giữ chức Trưởng Ban Kinh tế - Kỹ thuật Tổng công ty đối với Ông Cấn Việt Cường	5/5
10	116/NQ-XLDK	15/4/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương giao nhiệm vụ đối với Ông Bùi Sơn Trường, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Trưởng ban Kinh tế - Kỹ thuật	5/5
11	130/NQ-XLDK	26/4/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương để PVC - Thái Bình thực hiện các biện pháp nhằm giảm dư nợ gốc, lãi vay của PVC - Thái Bình tại Ngân hàng PVCombank - CN Thái Bình	5/5
12	132/NQ-XLDK	26/4/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô	5/5
13	133/NQ-XLDK	26/4/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu/thông qua nhân sự thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát PVC- Đông Đô nhiệm kỳ 2022-2027	5/5
14	163/NQ-XLDK	16/5/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	ĐH thông qua
15	169/NQ-XLDK	18/5/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB)	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	170/NQ-XLDK	18/5/2022	Nghị quyết về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
17	171/NQ-XLDK	19/5/2022	Nghị quyết về việc phương án xử lý các thiết bị Tổng công ty quản lý	5/5
18	173/NQ-XLDK	24/5/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận thay đổi nhân sự Kế toán trưởng Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí Phía Bắc	5/5
19	175/NQ-XLDK	26/5/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PVC-MS	5/5
20	177/NQ-XLDK	27/5/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	5/5
21	179/NQ-XLDK	30/5/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-MS	5/5
22	184/NQ-XLDK	1/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ tại công ty PVC-MS	5/5
23	190/NQ-XLDK	8/6/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
24	203/NQ-XLDK	21/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	207/NQ-XLDK	21/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự giữ chức Giám đốc Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	5/5
26	210/NQ-XLDK	22/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu thay đổi nhân sự thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
27	218/NQ-XLDK	23/6/2022	Nghị quyết về việc mở bảo lãnh bảo đảm tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Đông để Ban Quản lý dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 giải tỏa một phần giá trị giữ lại theo Biên bản làm việc số 82/BB-BĐTB2 ngày 25/01/2021	5/5
28	229/NQ-XLDK	27/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty CP TCT Xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) tạm ngừng hoạt động SXKD trong thời gian 1 năm	5/5
29	231/NQ-XLDK	28/6/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC - Bình Sơn)	5/5
30	233/NQ-XLDK	28/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC - Bình Sơn	5/5
31	239/NQ-XLDK	29/6/2022	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC - Mekong)	5/5
32	240/NQ-XLDK	29/6/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)	
33	242/NQ-XLDK	29/6/2022	Nghị quyết về việc điều chỉnh nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)	5/5
34	246/NQ-XLDK	1/7/2022	Nghị quyết v/v chấp thuận kiện toàn cơ cấu tổ chức Ban Kinh tế Kỹ thuật Tổng công ty	5/5
35	254/NQ-XLDK	08/7/2022	Nghị Quyết v.v Giải thể Phòng Tiếp thị Đấu thầu trực thuộc Ban Kinh tế - Kỹ thuật Tổng công ty	5/5
36	257/NQ-XLDK	11/7/2022	Nghị Quyết v.v điều chỉnh nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
37	264/NQ-XLDK	14/7/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
38	287/NQ-XLDK	5/8/2022	Nghị Quyết v.v Chấp thuận kế hoạch đầu tư năm 2022 của các đơn vị thành viên Tổng công ty	5/5
39	290/NQ-XLDK	8/8/2022	Nghị quyết về thông qua kế hoạch tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
40	299/NQ-XLDK	23/8/2022	Nghị quyết về việc Phương án tái cơ cấu hoạt động SXKD của PVC-HN, PVC-ME, PVC-ID	5/5
41	311/NQ-XLDK	15/9/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			PVC Thái Bình 2	
42	332/NQ-XLDK	11/10/2022	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Đại hội thông qua
43	340/NQ-XLDK	20/10/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ nhiệm Giám đốc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc đối với Ông Võ Trí Minh	5/5
44	345/NQ-XLDK	24/10/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu/thông qua nhân sự bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm, bầu kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát PVC-TH	5/5
45	352/NQ-XLDK	31/10/2022	Nghị quyết về việc Bổ nhiệm Trưởng Ban Kinh tế - Thương mại Tổng công ty đối với ông Đoàn Phi Trưởng	5/5
46	356/NQ-XLDK	2/11/2022	Nghị Quyết v.v Chấm dứt hoạt động của Trung tâm truyền thông, Phát triển thương hiệu và Văn hoá doanh nghiệp PVC - Chi nhánh Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
47	363/NQ-XLDK	14/11/2022	Nghị quyết về việc kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện vốn của Tổng công ty tại PVC-IC và DOBC	5/5
48	371/NQ-XLDK	15/11/2022	Nghị Quyết v.v Chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-HN và PVC-ID	5/5
49	382/NQ-XLDK	24/11/2022	Nghị Quyết v.v Chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-IC	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
50	393/NQ-XLDK	1/12/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-ID biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí (PVC-ID)	5/5
51	396/NQ-XLDK	2/12/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	5/5
52	399/NQ-XLDK	7/12/2022	Nghị Quyết v.v Chấp thuận thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	5/5
53	404/NQ-XLDK	8/12/2022	Nghị Quyết v.v Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của các đơn vị PVC-Mekong, PVC-Thái Bình, PVC-Duyên Hải	5/5
54	414/NQ-XLDK	26/12	Nghị Quyết v.v Chấp thuận chuyển nhượng chức năng, nhiệm vụ công tác Xử lý thu hồi công nợ thuộc Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ sang Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán Tổng công ty	4/5
55	417/QĐ-XLDK	26/12/2022	Nghị Quyết v.v Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn của Công ty mẹ - Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam phục vụ hoạt động SXKD trong năm 2022-2023 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Đông	5/5
II	Quyết định			
1	02/QĐ-XLDK	04/01/2022	Quyết định về việc thôi giữ chức Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Đức Tuấn	4/4

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	03/QĐ-XLKD	04/01/2022	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty đối với Ông Vũ Minh Công	4/4
3	04/QĐ-XLKD	04/01/2022	Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	4/4
4	30/QĐ-XLKD	21/01/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tiền lương của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4/4
5	40/QĐ-XLKD	26/01/2022	Quyết định về việc thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Nguyễn Anh Tuấn	5/5
6	41/QĐ-XLKD	27/01/2022	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Hoàng Quyết Thắng	5/5
7	47/QĐ-XLKD	27/01/2022	Quyết định về việc thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Chu Thanh Hải	5/5
8	50/QĐ-XLKD	28/01/2022	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với Thành viên HĐQT Tổng công ty đối với Ông Nguyễn Hoài Nam	5/5
9	52/QĐ-XLKD	28/01/2022	Quyết định về việc thôi cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	5/5
10	57/QĐ-XLKD	14/02/2022	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
11	59/QĐ-XLKD	16/02/2022	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ thực hiện các lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			khí Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị	
12	69/QĐ-XLDK	02/3/2022	Quyết định về việc chấp thuận kế hoạch Chi phí quản lý của Công ty mẹ Tổng công ty và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2022 của Cơ quan Tổng công ty	5/5
13	75/QĐ-XLDK	09/3/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam đối với Ông Nguyễn Phương Nam	5/5
14	82/QĐ-XLDK	23/3/2022	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
15	84/QĐ-XLDK	24/3/2022	Quyết định về việc kiện toàn Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
16	103/QĐ-XLDK	07/4/2022	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác	5/5
17	109/QĐ-XLDK	08/4/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
18	137/QĐ-XLDK	26/4/2022	Quyết định về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2	5/5
19	151/QĐ-XLDK	12/5/2022	Quyết định về việc phê duyệt Phương án định biên lao động tại Cơ quan Tổng công ty năm 2022	5/5
20	166/QĐ-XLDK	17/5/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2021 của	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Cơ quan Tổng công ty	
21	192/QĐ-XLTK	09/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 41 Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN- Dự án NMNĐ Thái Bình 2	5/5
22	198/QĐ-XLTK	14/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty năm 2022	5/5
23	206/QĐ-XLTK	21/6/2022	Quyết định về việc giao và phân bổ lại tỷ lệ phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-MS	5/5
24	208/QĐ-XLTK	21/6/2022	Quyết định về việc giao và phân bổ tỷ lệ phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại PVC-Mekong	5/5
25	234/QĐ-XLTK	28/6/2022	Quyết định về việc giao quản lý phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại PVC - Bình Sơn	5/5
26	243/QĐ-XLTK	1/7/2022	Quyết định v.v Phê duyệt quy hoạch cán bộ đối với chức danh Trưởng các Ban chuyên môn Tổng công ty giai đoạn 2022-2025	5/5
27	247/QĐ-XLTK	1/7/2022	Quyết định về việc thành lập ban Kỹ thuật An toàn trực thuộc Tổng công ty	5/5
28	248/QĐ-XLTK	1/7/2022	Quyết định về việc thành lập Ban Kinh tế Thương mại trực thuộc Tổng công ty	5/5
29	258/QĐ-XLTK	11/7 /2022	Quyết định v.v Phê duyệt chi phí vận hành năm 2022 Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m3/h tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	265/QĐ-XLDK	14/7/2022	Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
31	279/QĐ-XLDK	28/7/2022	Quyết định v.v Thôi giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Tổng công ty kiêm Thư ký Tổng công ty đối với bà Nguyễn Thị Giang	5/5
32	291/QĐ-XLDK	8/8/2022	Quyết định về việc Kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo Tái cơ cấu của Tổng công ty	5/5
33	292/QĐ-XLDK	8/8/2022	Quyết định về việc kiện toàn nhân sự Tổ công tác thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025	5/5
34	296/QĐ-XLDK	22/8/2022	Quyết định v.v Phê duyệt kết quả đánh giá chính thức Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Người đại diện của Petrocons tại Doanh nghiệp khác năm 2019, 2020 và 2021	5/5
35	303/QĐ-XLDK	26/8/2022	Quyết định v.v Chấp thuận điều chỉnh cơ cấu chi phí quản lý năm 2022 của Công ty mẹ TCT và phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí cuối năm 2022 của Cơ quan Tổng công ty	5/5
36	305/QĐ-XLDK	30/8/2022	Quyết định v.v Thay đổi tên Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí Phía Bắc	5/5
37	307/QĐ-XLDK	5/9/2022	Quyết định v.v Phê duyệt quy hoạch cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Tổng công ty quản lý tại các Đơn vị nhiệm kỳ 2022-2025	5/5
38	312/QĐ-XLDK	15/9/2022	Quyết định về việc giao quản lý phần vốn góp của Tổng công ty	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			cho Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại PVC Thái Bình	
39	317/QĐ-XLKD	22/9/2022	Quyết định v.v Ban hành Quy chế phối hợp quản lý chất lượng công trình xây dựng của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
40	336/QĐ-XLKD	13/10/2022	Quyết định v.v Phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản là máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng của Tổng công ty	5/5
41	357/QĐ-XLKD	2/11/2022	Quyết định v.v chấm dứt hoạt động của Trung tâm Truyền thông, Phát triển thương hiệu và Văn hoá doanh nghiệp PVC - Chi nhánh Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5/5
42	366/QĐ-XLKD	14/11/2022	Quyết định về việc Thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát nội dung được phản ánh tại các báo cáo của Người đại diện phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	5/5
43	367/QĐ-XLKD	14/11/2022	Quyết định v.v Thôi cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	5/5
44	368/QĐ-XLKD	14/11/2022	Quyết định v.v giao quản lý phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)	5/5
45	372/QĐ-XLKD	15/11/2022	Quyết định v.v Thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID)	5/5
46	376/QĐ-XLKD	15/11/2022	Quyết định v.v Thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại	5/5

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HN)	
47	383/QĐ-XLKD	24/11/2022	Quyết định v.v Giao quản lý phần vốn góp của Tổng công ty cho Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	5/5
48	401/QĐ-XLKD	7/12/2022	Quyết định v.v Thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	5/5

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Tôi tên là Phạm Văn Khánh, sinh ngày 03/02/1960, trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành địa chất công trình, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Tiến sỹ Kinh tế.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của PetroCons ngày 24/6/2020 bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT PetroCons, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons và các công việc tôi đã thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons

- HĐQT PetroCons hoạt động/làm việc theo: i) Điều lệ PetroCons đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; ii) Quy chế nội bộ về quản trị PetroCons đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iii) Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iv) các quy định nội bộ PetroCons và các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Nguyên tắc làm việc của HĐQT: i) HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; ii) Các thành viên HĐQT tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao của mình, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về mọi Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong hoạt động quản lý Tổng công ty; iii) HĐQT phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của PetroCons.
- HĐQT thực hiện phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Quy chế/Quy định nội bộ PetroCons. Các Tờ trình/văn bản của Tổng giám đốc trình HĐQT phê duyệt được thực hiện xin ý kiến từng Thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến hoặc trao đổi/thảo luận tại cuộc họp HĐQT.
- Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, HĐQT tổ chức các cuộc họp bất thường theo tính chất công việc cần xử lý/phê duyệt. Ngoài ra, HĐQT đã cùng Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng với các Ban/Phòng chuyên môn, các đơn vị thành

viên, cuộc họp kiểm điểm tình hình thực hiện tại các Dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2, kiểm điểm công tác tái cơ cấu, thu hồi công nợ, các cuộc họp với các đối tác/hợp tác. Bên cạnh đó, HĐQT cử các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp cùng Ban Tổng giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, Đến 31/07/2022, HĐQT bổ nhiệm 02 Người phụ trách quản trị Tổng công ty (trong đó có 01 Phó trưởng ban KHĐT&TCC kiêm nhiệm) thực hiện nhiệm vụ giúp việc HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Từ ngày 01/08/2022, HĐQT Tổng công ty thôi giao thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty theo nguyện vọng cá nhân đối với Phó Trưởng Ban KHĐT&TCC. Hiện tại, Tổng công ty có 01 Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Tổng công ty.
- HĐQT chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát PetroCons, các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban Kiểm soát.
- Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường tháng 01 năm 2022 được tổ chức vào ngày 20/01/2022, ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hoài Nam. Đến thời điểm 31/12/2022, HĐQT PetroCons có 05 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập HĐQT, đầy đủ số lượng và cơ cấu theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty.
- Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do các tồn tại từ giai đoạn các năm trước để lại, thiếu vốn để thực hiện các dự án trọng điểm, đặc biệt là Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Tập thể lãnh đạo PetroCons đã chủ động, nỗ lực từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết tâm thực hiện những mục tiêu ngắn hạn mà PetroCons đã đề ra, trong đó 3 nhiệm vụ trọng tâm đã được Tập thể lãnh đạo Thường vụ - HĐQT - Tổng giám đốc PetroCons đặt ra là: 1) Tập trung nguồn lực thi công Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Học viện An ninh Nhân dân và quyết toán/thu hồi vốn tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1; 2) Tái cơ cấu, thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị; 3) Thu hồi, xử lý các khoản công nợ của Tổng công ty.

2. Báo cáo các công việc tôi đã thực hiện trong năm 2022

- Về chế độ làm việc:
 - + Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở PetroCons hoặc đi công tác theo sự phân công nhiệm vụ của HĐQT.
 - + Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và trả đầy đủ ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến.

- Về chế độ thù lao: Đến thời điểm hiện tại, PetroCons thanh toán đầy đủ thù lao của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm vừa qua tôi đã cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons.
- Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT thì ngoài việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chung của Thành viên HĐQT, tôi còn được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:
 - + Giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Tổng công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ/đột xuất của Tổng giám đốc trình HĐQT;
 - + Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT;
 - + Theo dõi, giám sát lĩnh vực công tác đơn giá, định mức, kinh tế.

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Kính báo cáo Đại hội!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT PetroCons (báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Phạm Văn Khánh

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy thách thức trở ngại đối với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Toàn bộ hệ thống bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị thành viên phải đối mặt với ảnh hưởng từ tình hình thế giới, kinh tế trong nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng, cụ thể:

- Trên thế giới, chiến tranh Nga - Ukraine, suy thoái kinh tế hậu Covid-19 và chính sách bảo hộ kinh tế của các nước lớn làm chuỗi cung ứng bị gián đoạn; Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát tăng nhanh và cản trở đà phục hồi tăng trưởng ở hầu hết các nước, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Sự leo thang của giá cả gây sức ép lớn buộc các hầu hết các nền kinh tế lớn phải tăng lãi suất, đặt nền kinh tế toàn cầu trước nhiều tác động tiêu cực về tài chính, tiền tệ, nợ công.
- Kinh tế thế giới rơi vào trạng thái lạm phát tăng cao cùng áp lực tăng lãi suất ở các nền kinh tế lớn đã tác động không nhỏ đến Việt Nam. Mặc dù Việt Nam đang nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6% và tỷ lệ lạm phát năm 2022 tăng nhẹ ở mức 3,21%. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam phụ thuộc khá lớn vào nguyên vật liệu nhập khẩu. Giá cả năng lượng, nguyên nhiên vật liệu tăng cùng việc đồng USD tăng giá tác động không nhỏ tới ổn định sản xuất và gia tăng tác động của lạm phát chi phí đẩy. Trong năm 2022, các chính sách tài chính đối với lĩnh vực bất động sản thắt chặt và lãi suất cho vay của các Ngân hàng/Tổ chức tín dụng trong nước tăng cao làm ảnh hưởng đến tình hình SXKD của các doanh nghiệp đang trong quá trình phục hồi và triển vọng tăng trưởng chung của nền kinh tế.

- Thị trường ngành xây dựng trong nước cũng phải đối mặt với không ít khó khăn khi hầu hết các dự án lớn dừng/giãn tiến độ triển khai, đặc biệt là việc giá cả hàng hoá, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất (hai loại vật liệu xây dựng quan trọng nhất là thép và xi măng lần lượt tăng giá khoảng 40% và 8,4%), giá xăng dầu, chi phí vận tải biến động tăng lớn dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao.
- Những tác động nêu trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD năm 2022 của PetroCons, bên cạnh đó PetroCons phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực cũng đã tác động nặng nề đến công tác tìm kiếm nguồn việc mới của PetroCons; Chi phí tài chính của nhiều đơn vị tăng do các Ngân hàng/tổ chức tín dụng điều chỉnh tăng lãi suất cho vay; Tại các công trình/dự án Tổng công ty đã và đang thi công, Tổng thầu/Chủ đầu tư phải đối mặt khó khăn từ công tác thu xếp vốn cũng ảnh hưởng đến quá trình thu hồi vốn của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 163/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 16/5/2022, toàn tổ hợp PetroCons đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ SXKD với kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ 2022/2021 (%)
				Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.428,26	1.250,00	1.494,59	120%	105%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>217,92</i>	<i>600,00</i>	<i>956,30</i>	<i>159%</i>	<i>439%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.289,56	1.560,00	1.821,56	117%	80%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>871,98</i>	<i>830,00</i>	<i>1.287,53</i>	<i>155%</i>	<i>148%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,07	-	2,70		6%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>52,48</i>	-	<i>53,00</i>		<i>101%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,16	-	2,93		7%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>52,48</i>	-	<i>52,30</i>		<i>100%</i>
5	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	97,71	104,00	57,20	55%	59%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>62,58</i>	<i>33,00</i>	<i>33,12</i>	<i>100%</i>	<i>53%</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	11,13	10,17	10,86	107%	98%
	<i>Công ty mẹ</i>		<i>15,95</i>	<i>12,50</i>	<i>15,95</i>	<i>128%</i>	<i>100%</i>

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 1.494,59 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm 2022 và bằng 105% so với năm 2021; Riêng Công ty mẹ thực hiện 956,30 tỷ đồng, đạt 159% kế hoạch năm 2022 và bằng 439% so với năm 2021.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 1.821,56 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm 2022 và bằng 80% so với năm 2021; Riêng Công ty mẹ thực hiện 1.287,53 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch năm 2022 và bằng 148% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lãi 2,70 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lãi 2,93 tỷ đồng.
- Công ty mẹ lãi 52,30 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn sau:
 - (i) Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 136,379 tỷ đồng chủ yếu từ dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2, cụ thể: Theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, doanh thu dự kiến để thực hiện dự án là 926,6 triệu USD và 11.076,2 tỷ đồng; giá vốn dự kiến để thực hiện dự án của là 921,2 triệu USD và 11.402,1 tỷ đồng; tỷ lệ lỗ gộp dự kiến của toàn dự án là 0,67%. Theo đó, đơn vị thực hiện điều chỉnh doanh thu, giá vốn dự án theo tỷ lệ lợi nhuận tạm tính tại bản dự toán trên tương đương với số tiền 119,57 tỷ đồng.
 - (ii) Hoạt động tài chính lỗ 60 tỷ trong đó chủ yếu do trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại các đơn vị PetroCons tham gia góp vốn 57,5 tỷ đồng.
 - (iii) Chi phí quản lý Công ty Mẹ 20,6 tỷ đồng (trong đó hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi làm giảm chi phí quản lý tương ứng 26,89 tỷ đồng).
 - (iv) Hoạt động khác lỗ 1,985 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2022 là 470,06 tỷ đồng, tăng 13% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,13.
- Lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 là 3.607,40 tỷ đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm

Trong năm 2022, Công ty mẹ PetroCons tiếp tục thực hiện thi công tại các công trình trọng điểm: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Viện Dầu khí phía Nam (giai đoạn 2); PVC-MS thực hiện các gói thầu A2 - Dự án Hóa dầu Long Sơn, dự án Galaff 3 và một số các công trình/dự án nhỏ lẻ khác được các đơn vị thành viên như PVC-MS, PVC-Bình Sơn, PetroCons Đông Đô thực hiện.

Các dự án trọng điểm đang được tiếp tục triển khai như sau:

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:*

Đến hết năm 2022, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 97,8% tăng 10,7% so với thời điểm cuối năm 2021. Đến thời điểm 24/5/2023, tiến độ thi công tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 99,56%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 99,63%, công tác mua sắm đạt 99,99%, công tác chạy thử đạt 96,00%.

Trong năm 2022, PetroCons đã hoàn thành các mốc tiến độ quan trọng tại dự án như sau:

- Đốt lửa lần đầu vào ngày Tổ máy 1 vào ngày 23/2/2022;
- Hòa đồng bộ Tổ máy 1 vào lưới điện quốc gia ngày 12/5/2022;
- Đốt than lần đầu Tổ máy 1 ngày 16/6/2022;
- Đốt dầu lần đầu Tổ máy 2 ngày 27/8/2022;
- Hòa đồng bộ Tổ máy 2 vào lưới điện quốc gia ngày 7/10/2022;
- Hoàn thành nâng công suất tối đa (600MW) Tổ máy 1 ngày 16/11/2022;

Năm 2022, PetroCons đã thực hiện ký với chủ đầu tư các Phụ lục hợp đồng bổ sung số 40 (14/01/2022) về việc Thống nhất các mốc hệ thống vận chuyển than và đá vôi; Phụ lục bổ sung số 41 (10/6/2022) về việc Thống nhất cơ cấu giá của Hợp đồng EPC và giá trị, biểu giá phân công việc thiết bị và dịch vụ nhập khẩu thuộc phần Trọn gói Hợp đồng EPC; Phụ lục bổ sung số 42 về việc Điều chỉnh giảm tỷ lệ giữ lại từ 5% xuống 3% đối với phần ngoại tệ Hợp đồng EPC.

Trong 5 tháng đầu năm 2023, PetroCons đã tích cực triển khai thực hiện các hạng mục thi công để đẩy nhanh tiến độ và thực hiện công tác thu hồi vốn từ phần các công việc đã thực hiện, Tổng thầu Petrocons và Ban QLDA đã ký các Phụ lục bổ sung Hợp đồng EPC từ phụ lục số 43 đến phụ lục số 49 nhằm thống nhất/tháo gỡ một số vướng mắc tại dự án. Ngày 04/02/2023 đốt than lần đầu Tổ máy 2, ngày 06/02/2023 hoàn thành chạy tin cậy Tổ máy 1; ngày 05/3/2023 hoàn thành mốc đốt than Tổ máy 2 đạt công suất 600MW. Đặc biệt, ngày 27/4/2023, Chủ đầu tư đã tổ chức lễ khánh thành NMNĐ Thái Bình 2.

Tổng giá trị khối lượng dở dang của Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 ước tính đến thời điểm 31/5/2023 là 761,06 tỷ đồng và 2,12 triệu USD, tập trung phần lớn ở công tác thi công xây dựng (571,8 tỷ đồng), công tác mua sắm thiết bị trong nước và vận chuyển (137,46 tỷ đồng), công tác lắp đặt (46,21 tỷ đồng), thiết kế SDC và thiết kế xây dựng của WP (1,12 triệu USD); thiết bị (0,17 triệu USD) và chi phí khác (5,58 tỷ đồng và 0,83 triệu USD).

• *Dự án Viện Dầu khí phía Nam:*

- *Giai đoạn 1:* Đã ký hồ sơ quyết toán và đã báo cáo Chủ đầu tư, đang chờ Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ quyết toán giai đoạn 1.
- *Giai đoạn 2:* Trong năm 2022, PetroCons đã giao cho PVC-Mekong hoàn thành các công tác hoàn thiện. Ngày 19/8/2022, Chủ đầu tư cùng tổng thầu và đơn vị

thiết kế đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng có điều kiện với một số tồn tại cần khắc phục. Hiện PetroCons đang phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán công trình.

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:*

- Hợp đồng C11/SH1-LLM-PVC&GEOVN ký ngày 29/5/2015 về việc Thi công xử lý nền: Đã hoàn thành công tác thi công và bảo hành hạng mục công trình, đang trong giai đoạn quyết toán hợp đồng.
- Hợp đồng C15/SH1-LLM-PVC ký ngày 05/4/2016 về việc Thi công các hạng mục xây dựng: Đã hoàn thành công tác thi công chính, đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ chất lượng, khối lượng và thanh/quyết toán hợp đồng.

2. Công tác tái cơ cấu

Tình hình triển khai công tác tái cơ cấu của PetroCons trong năm 2022:

- PetroCons đã thực hiện các thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua kế hoạch tái cơ cấu nêu trên và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022. Hiện, PetroCons đang thực hiện theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Xây dựng phương án tái cơ cấu/phục hồi hoạt động SXKD của PVC-HN, PVC-ME và PVC-ID trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng của 03 đơn vị và đã được Hội đồng quản trị PetroCons chấp thuận chủ trương tại Nghị quyết số 299/NQ-XLDK ngày 23/8/2022. Theo đó, PetroCons xây dựng các giải pháp để khôi phục hoạt động SXKD cho PVC-ID, duy trì hoạt động SXKD của PVC-HN với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn. Bước đầu, PVC-ID đã hoàn thành công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường kiện toàn nhân sự HĐQT, sửa đổi Điều lệ và một số Quy chế nội bộ của Công ty. Đơn vị đã có hợp đồng thi công mới và triển khai hoạt động SXKD theo kế hoạch; PVC-HN, PVC-ME đang thực hiện các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để kiện toàn nhân sự chủ chốt.
- Trong năm 2022, Công ty mẹ - PetroCons đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức để phù hợp với tình hình thực tế SXKD: Tách Ban Kinh tế Kỹ thuật để thành lập 02 Ban chuyên môn trực thuộc Tổng công ty: Ban Kinh tế Thương mại và Ban Kỹ thuật An toàn; Giải thể Phòng Tiếp thị đấu thầu thuộc Ban Kinh tế Thương mại Tổng công ty; Đổi tên Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ Tổng công ty thành Phòng Pháp chế Tổng công ty; Tách Phòng Công nghệ chạy thử Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 thành Phòng Điện C&I và Phòng Cơ khí; Hoàn thiện thủ tục thay đổi đổi tên Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc.
- Đối với công tác thoái vốn tại PVC-IC: Kể từ thời điểm phê duyệt chủ trương và phương án chuyển nhượng, PetroCons đã thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước và cấp thẩm quyền để đủ điều kiện giao dịch. Dự thảo

hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cũng đã được các Bên thống nhất. Tuy nhiên, sau đó PetroCons không nhận được phản hồi của các Nhà đầu tư. Ngày 31/5/2022 PetroCons đã ban hành văn bản số 1359/XLKD-KHĐT&TCC thông báo tới các NĐT về việc huỷ bỏ thoả thuận chuyển nhượng cổ phần của PetroCons tại PVC-IC. Hiện PetroCons đang xúc tiến tìm kiếm đối tác khác để chuyển nhượng.

- Trong năm 2022, PetroCons có 01 đơn vị thành viên là PVNC đã làm thủ tục tạm ngừng hoạt động SXKD do công ty không có nguồn việc, thu nhập không đủ bù đắp chi phí thường xuyên, nếu tiếp tục duy trì sẽ tiếp tục thua lỗ. Hiện đơn vị chỉ duy trì một bộ phận nhỏ để thu hồi công nợ và giải quyết các vấn đề tồn đọng.
- Khôi phục hoạt động SXKD Khách sạn Lam Kinh: Hoàn thành tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh ngày 30/12/2022, đơn vị đang từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua công tác sửa chữa, duy tu lại các hạng mục của khách sạn và đã đưa Khách sạn Lam Kinh trở lại hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng vốn góp của PetroCons tại các đơn vị theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiến hành rà soát, sửa đổi/bổ sung Quy trình chuyển nhượng vốn góp của PetroCons tại các đơn vị trên cơ sở các nội dung thay đổi của pháp luật có liên quan.

3. Công tác hợp đồng kinh tế, tài chính, kế toán và kiểm toán

3.1. Công tác tiếp thị đầu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

❖ Công tác quản lý các dự án/hợp đồng:

Năm 2022, Công ty mẹ PetroCons không có hợp đồng kinh tế ký mới với Chủ đầu tư/Tổng thầu. Tại các đơn vị thành viên, ký kết được 03 hợp đồng mới bổ sung nguồn việc bao gồm: Dự án Gallaf 3 của PVC-MS với giá trị khoảng 170 tỷ đồng, công trình Vinhomes Star City Thanh Hóa của PVC-Bình Sơn với giá trị khoảng 29,22 tỷ đồng, công trình thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Đắc Lắc của PetroCons Đông Đô giá trị khoảng 70 tỷ đồng.

Đối với công tác ký kết hợp đồng thầu phụ, trong năm 2022, tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, PetroCons đã ký 29 hợp đồng thầu phụ với tổng giá trị 267,6 tỷ đồng (bao gồm hợp đồng “Cung cấp, thi công màng chống thấm HDPE và màng GCL cho hạng mục bãi thải xỉ-Đê ngăn bãi thải xỉ” giá trị 116,28 tỷ đồng; Cung cấp vật tư tôn lợp mái và bao che quanh nhà cho hạng mục hệ thống vận chuyển than và đá vôi giá trị 54,42 tỷ đồng; Hoàn thiện hạng mục nhà hành chính, nhà căng tin giá trị 32,23 tỷ đồng; Thi công hệ thống điện chiếu sáng hạng mục nhà hành chính, nhà căng tin giá trị 14,48 tỷ đồng; Cung cấp vật tư thay thế Điện C&I giá trị 14,7 tỷ đồng và các hợp đồng nhỏ lẻ khác).

❖ Công tác tiếp thị đầu thầu:

Công ty mẹ PetroCons tiếp tục theo dõi và tiếp cận/phát triển nguồn việc từ các công trình/dự án: Khu nhà ở Cán bộ công nhân viên (CBCNV) vận hành NMNĐ Thái Bình 2; Khu nhà ở CBCNV vận hành NMNĐ Sông Hậu 1; Gói thầu Kênh xả nước làm mát- Dự án Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4; Gói thầu EPC số 10 (HH01-OM4): Thiết kế, cung cấp thiết bị và xây dựng nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV; Nhà máy sản xuất hạt nhựa Polypropylene Phú Mỹ; NMNĐ Long Phú 1; Dự án Mở rộng mái che kho than NMNĐ Vĩnh Tân 4; Dự án thủy điện Tích năng Bắc Ái; dự án LPG Yên Hưng- Quảng Ninh; Mở rộng mái che sản phẩm nhà máy Đạm Cà Mau; hệ thống điều khiển trung tâm (DCS) - Dự án NMNĐ Uông Bí 1; Dự án LNG Cà Ná; Dự án rải cáp Trần Đề-Côn Đảo; Dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn;....Tuy nhiên, do nhiều Chủ đầu tư khó khăn trong việc thu xếp vốn, vướng mắc về thủ tục hành chính pháp lý đã dừng/giãn tiến độ thực hiện các dự án, bên cạnh đó năng lực của PetroCons còn nhiều hạn chế nên công tác tiếp thị đấu thầu trong năm 2022 của PetroCons chưa có kết quả.

3.2. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Hoàn thành quyết toán chi phí quản lý năm 2021 và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2022 của Cơ quan Tổng công ty; Hoàn thành công tác kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2021 và phê duyệt/ giao chi phí quản lý năm 2022 của các Ban Điều hành dự án (ĐHDA) thuộc Tổng công ty.
- Cân đối dòng tiền, thu xếp vốn các dự án và các khoản chi thường xuyên; Làm việc với ngân hàng về việc gia hạn hạn mức tín dụng vốn lưu động cho Dự án Thái Bình 2 và giải ngân tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Trong năm 2022, PetroCons và các đơn vị thành viên đã trả một phần nợ gốc vay ủy thác cho Tập đoàn với số tiền 14,995 tỷ đồng từ nguồn PVC-SG bồi hoàn theo bản án. Dư nợ gốc ủy thác tại thời điểm 31/12/2022 là 579,2 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 345,27 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 128,35 tỷ đồng; PVNC: 16,92 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,72 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN): 152,39 tỷ đồng, trong đó: Lãi trong hạn chưa thanh toán: 90,08 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc 54,95 tỷ đồng, phạt lãi: 7,36 tỷ đồng.
- Hiện nay, PetroCons còn các khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn 155 tỷ đồng (trong đó, PVC-HN: 73,6 tỷ đồng; PVC-ME: 64,2 tỷ đồng; PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều đã quá hạn, PetroCons đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại là: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2022 không có phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh.
- Tổng công nợ phải thu Công ty mẹ Petrocons tại thời điểm 31/12/2022 là 2.852,21 tỷ đồng, lũy kế trích lập dự phòng 927,05 tỷ đồng. Số trích lập dự phòng thời điểm cuối năm 2022 đã giảm 26,11 tỷ đồng so với đầu năm do đơn vị đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và được hoàn nhập được một số

khoản trích lập dự phòng. Trong năm 2022, PetroCons đã xử lý thu hồi được tổng số tiền 28,922 tỷ đồng, cụ thể: TID (0,3 tỷ đồng), PVNC (12,03 tỷ đồng), PVC-MS (0,134 tỷ đồng), PVC-Mekong (2,766 tỷ đồng), DOBC (0,15 tỷ đồng), PVC-ID (0,6 tỷ đồng), PVC-HN (0,314 tỷ đồng), PVC-SG (12,253 tỷ đồng), khoản tiền thi hành án căn hộ tại Nha Trang của ông Trịnh Xuân Thanh (0,375 tỷ đồng). Chi tiết một số khoản công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

- + Phải thu khách hàng: 1.637 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 197 tỷ đồng, trong đó công nợ với Ban quản lý Dự án NMNĐ Thái Bình 2 là 1.200 tỷ đồng;
- + Trả trước cho người bán: 586 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 329 tỷ đồng;
- + Phải thu cho vay ngắn hạn: 356 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 269 tỷ đồng trong đó chủ yếu là khoản phải thu các đơn vị về tiền cho vay ủy thác;
- + Phải thu khác: 271 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 131 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư tài chính

- Đến thời điểm 31/12/2022, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với tổng giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.
- Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2022 là 1.665,52 tỷ đồng bằng 72% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons.

4.2. Đầu tư bất động sản, Xây dựng cơ bản, hạ tầng và mua sắm máy móc thiết bị

- Năm 2022, Công ty mẹ PetroCons không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị.
- Trong các Công ty con có PetroCons-Đông Đô thực hiện mua sắm một số đầu mục máy móc thiết bị phục vụ công tác thi công với tổng giá trị 2,43 tỷ đồng.

5. Công tác lao động, tiền lương

- Kiện toàn mô hình tổ chức các Ban/Phòng chuyên môn tại Công ty mẹ PetroCons phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD. Hoàn thiện thủ tục thay đổi đổi tên Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc;
- Hoàn thành đánh giá chính thức mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Người đại diện của PetroCons tại doanh nghiệp khác giai đoạn 2019, 2020, 2021; Kiện toàn Người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên, đảm bảo phù hợp với tình hình SXKD của các đơn vị.
- Hoàn thành xây dựng, phê duyệt Quy hoạch cán bộ tại các Ban chuyên môn Tổng công ty và các Đơn vị thành viên nhiệm kỳ 2022-2025;
- Kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: PVC-MS, DOBC, PVC-Bình Sơn, PVC-Mekong, PetroCons-Đông Đô, PVC-

Thái Bình, PVC-ID,... Triển khai xây dựng Quy hoạch cán bộ tại các Đơn vị thành viên giai đoạn 2026-2031.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn luật, toà án, các đơn vị liên quan thực hiện giải quyết các công việc liên quan đến công tác thi hành án, khởi kiện một số đơn vị thiếu nợ PetroCons,...
- Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của PetroCons và Pháp luật hiện hành. Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2022 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 07 đơn vị chi phối) là 1.441 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 212 người (lao động sử dụng bình quân trong năm là 240 người). Thu nhập bình quân năm 2022 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 10,86 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% kế hoạch năm. Riêng Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 128% kế hoạch năm.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Hiện nay, PetroCons và các đơn vị thành viên có những tồn tại, hạn chế chủ yếu ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD, như:

- Mặc dù hoạt động SXKD năm 2021, 2022 của PetroCons đã có cải thiện đáng kể nhưng do tình hình lỗ lũy kế kéo dài với giá trị lớn nên hồ sơ năng lực/báo cáo tài chính của PetroCons không đáp ứng được yêu cầu của phần lớn các gói thầu mà PetroCons mong muốn tham gia;
- Lực lượng lao động kỹ thuật yếu và thiếu. Trong một thời gian dài PetroCons không tham gia công tác tiếp thị đấu thầu mà chủ yếu được chỉ định thầu nên năng lực tiếp thị, đấu thầu rất kém, đặc biệt giá chào thầu không được cập nhật và thiếu cạnh tranh.
- Do hệ lụy từ các thời kỳ trước, uy tín của PetroCons bị ảnh hưởng, không được sự tin tưởng, tín nhiệm của khách hàng, đối tác... (bao gồm cả các đơn vị thành viên của PVN) cho dù hiện nay PetroCons đã có những thay đổi tích cực.
- Khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn công việc mới, hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons hiện tập trung chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Khu đào tạo Quốc tế- Học viện An ninh Nhân dân, Dự án LHD Long Sơn,...trong khi hầu như các dự án này đều đã hoàn thành trong năm 2022 hoặc dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2023.
- Khó khăn về tài chính do lỗ lũy kế kéo dài, việc huy động từ các nguồn vay ngân hàng đều gặp khó khăn dẫn đến không có đủ kinh phí để triển khai các công việc thi công trên công trường/dự án.
- Công tác quyết toán các hợp đồng giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong còn rất chậm, gặp nhiều vướng mắc như chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát

sinh (NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm Điện lực Quảng Trạch), các nhà thầu phụ không hợp tác, thiếu nhân sự để phối hợp thực hiện quyết toán....

- Do ảnh hưởng từ biến động chính trị, kinh tế thế giới, nguồn nguyên vật liệu đầu vào như: sắt, thép, năng lượng... tăng quá cao, nhiều công trình chưa ký được phụ lục điều chỉnh giá hợp đồng dẫn đến các đơn vị triển khai thi công còn cầm chừng.
- Do mô hình quản trị của PetroCons và các Đơn vị thành viên thời gian trước đây chưa phù hợp nên công tác quản lý chung tại Tổng công ty và các Đơn vị thành viên không kiểm soát được tất cả mọi mặt từ tài chính, nhân sự, dự án..... Đến nay mặc dù trong toàn Tổng công ty đã và đang áp dụng mô hình quản trị phù hợp hơn, tuy nhiên năng lực quản trị của nhân sự quản lý vẫn tồn tại nhiều điểm yếu.
- Trong một thời gian dài, việc quản lý Người Đại diện phần vốn (NĐDPV) tại các đơn vị thành viên còn lỏng lẻo, việc đánh giá NĐDPV thiếu nghiêm túc nên năng lực quản lý của NĐDPV hầu hết rất yếu, để xảy ra tình trạng mất vốn ở phần lớn các Đơn vị thành viên.
- Nhiều đơn vị thành viên của PetroCons còn tồn đọng các khoản nợ vay từ các dự án bất động sản hiện rất khó khăn trong công tác tái cơ cấu các khoản vay, thoái vốn tài sản, hàng tháng phải chịu chi phí khấu hao, chi phí lãi vay rất lớn trong khi hiệu quả khai thác thấp. Đặc biệt như PVC-IC hiện đang phải đối mặt với rủi ro về lợi nhuận do phải hạch toán phân bổ lợi thế kinh doanh còn lại của khu đất 30G- Đường 30/4-TP.Vũng Tàu, phạt chậm nộp tiền sử dụng đất của chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh, quyết toán các công trình dự án,...
- Công tác xử lý nợ, thu hồi các khoản công nợ đến hạn/quá hạn của PetroCons và các đơn vị còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, đặc biệt là các khoản nợ chéo giữa các đơn vị tại các dự án. Hầu hết các đơn vị thành viên của PetroCons hiện nay đều đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và tài chính, tài sản của các đơn vị hoặc không có hoặc đã cầm cố/thế chấp do đó đơn vị không thể thu xếp được nguồn để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PetroCons.
- Công tác thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị còn chậm. Trong quá trình thực hiện, do đặc thù phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ/có giá trị lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ chế hướng dẫn đối với việc thoái phần vốn góp tại các đơn vị chưa rõ ràng cũng gây ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn của PetroCons.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, PetroCons tiếp tục phải đối diện với các thách thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, khó khăn về việc tìm kiếm nguồn công việc cũng như các rủi ro tiềm ẩn tiếp tục bộc lộ. Tổng Công ty PetroCons đã xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2023 kính trình ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022			Kế hoạch năm 2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.250,00	1.494,59	120%	1.500,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	600,00	956,30	159%	770,00
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.560,00	1.821,56	117%	1.886,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	830,00	1.287,53	155%	1.230,00
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	2,70		-
	Công ty mẹ	tỷ đồng	-	53,00		-
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	2,93		-
	Công ty mẹ	tỷ đồng	-	52,30		-
5	Số phải nộp NSNN	tỷ đồng	104,00	57,20	55%	72,00
	Công ty mẹ	tỷ đồng	33,00	33,12	100%	26,00
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,17	10,86	107%	11,14
	Công ty mẹ	Tr.đ/ tháng	12,50	15,95	128%	13,25

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo kế hoạch đề ra, phấn đấu toàn bộ các đơn vị trong PetroCons có lợi nhuận trong năm 2023, đồng thời tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm khắc phục triệt để các khó khăn, vướng mắc còn tồn đọng;
- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu PetroCons theo Nghị quyết số 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022 của Đại hội đồng cổ đông PetroCons thông qua Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Hoàn thiện Chiến lược kinh doanh, phát triển PetroCons phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu được Đại hội đồng cổ đông PetroCons thông qua;

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy quản lý tài chính, tiếp thị, đấu thầu; củng cố, phát triển nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công,... để hoàn thành hồ sơ năng lực, tham gia đấu thầu, thực hiện các dự án công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ;
- Tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2: (i) Tập trung huy động tối đa nguồn lực (bao gồm cả sự hỗ trợ của các đơn vị thành viên của Tập đoàn) để đưa Dự án về đích, phát điện thương mại Tổ máy số 1 và Tổ máy số 2 trong thời gian sớm nhất, đảm bảo ổn định, tin cậy và an toàn; (ii) Rà soát, củng cố bộ máy, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ bảo đảm các mốc tiến độ đề ra, xây dựng các kịch bản/giải pháp xử lý các tình huống phát sinh; (iii) Xem xét, triển khai các giải pháp tài chính phù hợp để tăng tính chủ động và đẩy nhanh tiến độ mua sắm vật tư, thiết bị cần thiết cho 02 tổ máy;
- Hoàn thành công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung nhân lực thực hiện công tác thanh quyết toán Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2;
- Tiếp tục thu xếp nguồn vốn, bổ sung tài sản đảm bảo/hoàn trả cho khoản vay ủy thác của Tập đoàn qua Oceanbank. Chỉ đạo NĐDPV của PetroCons tại các đơn vị làm việc với các tổ chức tín dụng để giải quyết các khoản bảo lãnh vay vốn của PetroCons cho các đơn vị;
- Chủ động xúc tiến tìm kiếm đối tác, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyền lợi của PetroCons/PVN liên quan đến phương án thu hồi vốn/hoặc tiếp tục đầu tư tại Dự án Khu công nghiệp Soài Rạp, Tiền Giang;
- Tập trung củng cố, hoàn thiện năng lực bộ máy quản lý tài chính, hạch toán kế toán tuân thủ quy định của pháp luật; giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD;
- Kiến toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động SXKD của PetroCons;
- Rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ của PetroCons đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PetroCons;
- Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD tại các đơn vị thành viên; nâng cao vai trò và trách nhiệm của NĐDPV của PetroCons trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên;

- Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của PetroCons.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Công tác tái cấu trúc

- Tiếp tục triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc của PetroCons đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022 của Đại hội đồng cổ đông PetroCons thông qua Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, theo đó tập trung:
 - (i) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của 02 đơn vị nòng cốt là PVC-MS và DOBC;
 - (ii) Xây dựng phương án thoái phần vốn góp của PetroCons cho từng đơn vị khi đủ điều kiện và đúng quy định của pháp luật đảm bảo theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch bảo toàn tối đa vốn đầu tư. Trong quá trình thực hiện, đối với các đơn vị phục hồi tốt, có chuyển biến tích cực trong SXKD, cần thiết duy trì trong hệ thống PetroCons, PetroCons sẽ xem xét báo cáo các cấp có thẩm quyền giữ lại là đơn vị nòng cốt.
- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thành viên đẩy mạnh và chú trọng triển khai công tác thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động xây lắp tại các dự án.

2. Công tác triển khai tại các công trình/dự án

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành thi công và triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát thi công trên các công trường, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án, kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình thi công. Tổ chức thi công khoa học, quản lý, theo dõi chặt chẽ các đơn vị thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của PetroCons.
- Quyết liệt thực hiện công tác quyết toán tại các công trình/ dự án đã hoàn thành công tác thi công như: Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình,...

3. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác đấu thầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nguồn dữ liệu, trong đó bao gồm dữ liệu và hồ sơ năng lực kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự, hồ sơ năng lực nhân sự, hồ sơ máy móc thiết bị, dữ liệu về nhà cung cấp, định mức, đơn giá nội bộ của Tổng công ty,...

- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn, đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác tìm kiếm thông tin, tiếp cận thông tin các gói thầu ngoài ngành Dầu khí.
- Hợp tác với các Tổng công ty xây dựng có thế mạnh trong nước, đồng thời hợp tác với các đối tác nước ngoài tạo sự cộng hưởng và tăng năng lực thực hiện dự án của PetroCons.

4. Công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch, chủ động thực hiện thu xếp, huy động các nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho các công trình/dự án đang thi công cũng như hoạt động SXKD của PetroCons trong năm 2023. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tính toán hiệu quả kinh tế, tiết giảm tối đa chi phí quản lý, tối đa hóa lợi nhuận tại các dự án, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán tại các Ban điều hành, các đơn vị thành viên từ đó có những chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán. Kiện toàn bộ máy làm công tác tài chính kế toán từ Công ty mẹ tới các Công ty con và các Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu, giá trị khối lượng dở dang tại các công trình/dự án, các đơn vị. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch chi tiết thu hồi/xử lý nợ trong năm 2023 và quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, xử lý/bù trừ các khoản công nợ chéo nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD của PetroCons.

5. Công tác tổ chức quản lý, nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Nghiêm túc triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, quy hoạch luân chuyển, điều động và bổ nhiệm cán bộ.
- Tiến hành rà soát, đánh giá phân loại cán bộ để đề xuất thực hiện kiện toàn công tác tổ chức, điều động, luân chuyển cán bộ tại Công ty mẹ PetroCons và các Đơn vị thành viên phù hợp với tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và công tác tái cơ cấu Tổng công ty/các Đơn vị thành viên.
- Tiếp tục xây dựng phương án đề xuất kiện toàn NĐDPV và tiến hành kiện toàn Người đại diện tại các đơn vị; Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ của NĐDPV của PetroCons tại các đơn vị.
- Thực hiện công tác quản lý, giám sát tình hình thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách của công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo quy định của Nhà nước và thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Tăng cường thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao; Đào tạo chuyên sâu định hướng chuyên gia cho đội ngũ cán bộ làm công tác thiết kế, thi công công trình trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các dự án; Duy trì và tăng cường đào tạo nội bộ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT TCT;
- Ban Kiểm soát TCT;
- Ban TGĐ TCT; →
- Các Ban, Phòng chuyên môn TCT;
- Lưu VT, KHĐT&TCC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Tử Giang

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết 301/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 5/11/2021 và Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 20/01/2022 ban hành tại Quyết định số 03/QĐ-XLDK ngày 06/01/2023;

- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban Kiểm soát PetroCons năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I:

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2022

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA PETROCONS.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

Ngày 16/5/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của PetroCons. Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, PetroCons đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp, khắc phục các khó khăn, từng bước thực hiện tốt kế hoạch SXKD được giao.

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ hoàn thành KH %	Tỷ lệ 2022/2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị sản xuất kinh doanh					
	- Hợp nhất	1.428,26	1.250,00	1.494,59	120%	105%
	- Công ty mẹ	217,92	600,00	956,30	159%	439%
2	Doanh thu					
	- Hợp nhất	2.289,56	1.560,00	1.821,56	117%	80%
	- Công ty mẹ	871,98	830,00	1.287,53	155%	148%
3	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất	45,07	-	2,70		6%
	- Công ty mẹ	52,48	-	53,00		101%
4	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất	43,16	-	2,93		7%
	- Công ty mẹ	52,48	-	52,30		99,6%
5	Số phải nộp NSNN					
	- Hợp nhất	97,71	104,00	57,20	55%	59%
	- Công ty mẹ	62,58	33,00	33,12	100%	53%
6	Thu nhập bình quân (trđ/ng/tháng)					
	- Hợp nhất	11,13	10,17	10,86	107%	98%
	- Công ty mẹ	15,95	12,5	15,95	128%	100%

Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra về doanh thu, lợi nhuận, cải thiện mức thu nhập bình quân của người lao động. Đặc biệt, năm 2022 Tổng công ty có lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế của toàn tổ hợp trong năm 2022 đạt 2,93 tỷ đồng. Riêng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 52,30 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn:

✓ Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 136,379 tỷ chủ yếu từ dự án NMNĐ Thái Bình, cụ thể: Theo quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) PetroCons về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, doanh thu dự kiến để thực hiện dự án là 926,6 triệu USD và 11.076,2 tỷ đồng; giá vốn dự kiến để thực hiện dự án của là 921,2 triệu USD và 11.402,1 tỷ đồng; tỷ lệ lỗ gộp dự kiến của toàn dự án là 0,67%. Theo đó, đơn vị thực hiện điều chỉnh doanh thu, giá vốn dự án theo tỷ lệ lợi nhuận tạm tính tại bản dự toán trên tương đương với số tiền 119,57 tỷ đồng.

✓ Hoạt động tài chính lỗ 60 tỷ trong đó chủ yếu do trích lập dự phòng đầu tư tài chính 57,5 tỷ.

✓ Chi phí quản lý Công ty Mẹ 20,6 tỷ (trong đó hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi làm giảm chi phí quản lý 26,89 tỷ)

✓ Hoạt động khác lỗ 1,985 tỷ đồng.

Lỗ lũy kế của Công ty mẹ đến thời điểm 31/12/2022 là 3.607,40 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2022 là 470,06 tỷ đồng, tăng 13% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,13.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD tại các đơn vị chi phối.

Báo cáo kết quả SXKD hợp nhất của PetroCons năm 2022 cho thấy kết quả SXKD một số công ty thành viên tiếp tục thua lỗ, nguy cơ về rủi ro tiềm tàng là không bảo toàn được vốn dẫn đến hệ lụy mất vốn Chủ sở hữu do không có các nguồn công việc mới để duy trì hoạt động, bù đắp các chi phí tối thiểu cho công ty, đồng thời các khoản công nợ phải thu hồi còn gặp rất nhiều khó khăn và các khoản công nợ không có khả năng trả dẫn đến chi phí phát sinh tăng về tài chính; các khoản ủy thác vay vốn Tập đoàn đến hạn trả nợ đều chưa cân đối được nguồn để trả; các đơn vị thành viên có kết quả SXKD đều thua lỗ nhiều năm, khả năng thoái vốn để thu xếp trả nợ nguồn vốn vay ủy thác đầu tư là không có tính khả thi. Khả năng tìm việc tiếp thị/ký hợp đồng mới đạt kết quả thấp, các công trình/dự án có sản lượng và doanh thu còn rất thấp, một số đơn vị còn phụ thuộc vào nguồn công việc còn lại của Dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2 mà không có khả năng tham gia đấu thầu tìm nguồn việc mới nên tiếp tục lỗ lũy kế rất lớn và không bảo toàn được vốn Chủ sở hữu.

Năm 2022, có 3/7 đơn vị có lãi trong năm 2022: DOBC lãi 0,63 tỷ đồng, PVC-Đông Đô lãi 1,85 tỷ đồng, PVC-Bình Sơn lãi 0,19 tỷ đồng. Các đơn vị còn lại tiếp tục thua lỗ do: thiếu hụt nguồn công việc; các khoản thu không bù đắp được các khoản chi phí (chi phí tài chính, chi phí hoạt động thường xuyên, trích lập dự phòng,...). Cụ thể: PVC-IC lỗ 4,87 tỷ đồng, PVC-MS lỗ 64,62 tỷ đồng (tạm tính một phần lỗ từ quyết toán gói thầu A2, Dự án LHD Long Sơn), PVC-Thái Bình lỗ 30,33 tỷ đồng (chủ yếu do các khoản chi phí khấu hao, lãi vay, lãi phạt từ dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình), PVC-Mekong lỗ 2,86 tỷ đồng (chủ yếu từ chi phí quản lý).

3. Công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm, công tác tái cơ cấu.

3.1. Công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm

Trong năm 2022, Công ty mẹ PetroCons tiếp tục thực hiện thi công tại các công trình trọng điểm: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Viện Dầu khí phía Nam (giai đoạn 2); PVC-MS thực hiện các gói thầu tại Dự án Hóa dầu Long Sơn, dự án Galaff 3 và một số các công trình/dự án nhỏ lẻ khác được các đơn vị thành viên như PVC-MS, PVC-Bình Sơn, PetroCons Đông Đô thực hiện.

a. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

Đến 29/12/2022, tiến độ tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 97,8% tăng 10,7% so với thời điểm cuối năm 2021. Đến thời điểm 24/5/2023, tiến độ thi công tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 99,56%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 99,63%, công tác mua sắm đạt 99,99%, công tác chạy thử đạt 96%.

Trong năm 2022, PetroCons đã hoàn thành các mốc tiến độ quan trọng tại dự án như sau:

- Đốt lửa lần đầu vào ngày Tổ máy 1 vào ngày 23/2/2022;
- Hòa đồng bộ Tổ máy 1 vào lưới điện quốc gia ngày 12/5/2022;
- Đốt than lần đầu Tổ máy 1 ngày 16/6/2022;
- Đốt dầu lần đầu Tổ máy 2 ngày 27/8/2022;
- Hòa đồng bộ Tổ máy 2 vào lưới điện quốc gia ngày 16/11/2022;
- Chạy tin cậy Tổ máy 1...

Năm 2022, PetroCons đã thực hiện ký với chủ đầu tư các Phụ lục hợp đồng bổ sung số 40 (14/01/2022) về việc Thống nhất các mốc hệ thống vận chuyển than và đá vôi; Phụ lục bổ sung số 41 (10/6/2022) về việc Thống nhất cơ cấu giá của Hợp đồng EPC và giá trị, biểu giá phần công việc thiết bị và dịch vụ nhập khẩu thuộc phần Trọn gói Hợp đồng EPC; Phụ lục bổ sung số 42 về việc Điều chỉnh giảm tỷ lệ giữ lại từ 5% xuống 3% đối với phần ngoại tệ Hợp đồng EPC.

b. Dự án Viện Dầu khí phía Nam:

Trong năm 2022, PetroCons đã giao cho PVC-Mekong hoàn thành các công tác hoàn thiện. Ngày 19/8/2022, Chủ đầu tư cùng tổng thầu và đơn vị thiết kế đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng có điều kiện với một số tồn tại cần khắc phục. Hiện PetroCons đang phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán công trình.

c. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:

- Hợp đồng C11/SH1-LLM-PVC&GEOVN ký ngày 29/5/2015 về việc Thi công xử lý nền: Đã hoàn thành công tác thi công và bảo hành hạng mục công trình, đang trong giai đoạn quyết toán hợp đồng.

- Hợp đồng C15/SH1-LLM-PVC ký ngày 05/4/2016 về việc Thi công các hạng mục xây dựng: Đã hoàn thành công tác thi công chính, đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ chất lượng, khối lượng và thanh/quyết toán hợp đồng.

3.2. Công tác tái cơ cấu

PetroCons đã thực hiện các thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua kế hoạch tái cơ cấu nêu trên và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 332/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2022. Hiện PetroCons đang thực hiện theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HDQT PetroCons đã chấp thuận chủ trương tái cơ cấu/phục hồi hoạt động SXKD của PVC-HN, PVC-ME và PVC-ID tại Nghị quyết số 299/NQ-XLKD ngày 23/8/2022. PetroCons xây dựng các giải pháp để khôi phục hoạt động SXKD cho PVC-ID, duy trì hoạt động SXKD của PVC-HN với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn. Bước đầu, PVC-ID đã hoàn thành công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường kiện toàn nhân sự HDQT, sửa đổi điều lệ và một số Quy chế nội bộ của Công ty. Đơn vị đã có hợp đồng thi công mới và triển khai hoạt động SXKD theo kế hoạch; PVC-HN, PVC-ME đang thực hiện các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để kiện toàn nhân sự chủ chốt.

Công ty mẹ PetroCons đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức để phù hợp với tình hình thực tế SXKD: Tách Ban Kinh tế Kỹ thuật để thành lập 02 Ban chuyên môn trực thuộc Tổng công ty: Ban Kinh tế Thương mại và Ban Kỹ thuật An toàn Tổng công ty; Giải thể Phòng Tiếp thị đấu thầu thuộc Ban Kinh tế Thương mại Tổng công ty; Đổi tên Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ Tổng công ty thành Phòng Pháp chế Tổng công ty; Tách Phòng Công nghệ chạy thử Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2 thành Phòng Điện C&I và Phòng Cơ khí; Hoàn thiện thủ tục thay đổi đổi tên Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc.

Đối với công tác thoái vốn tại PVC-IC: Kể từ thời điểm phê duyệt chủ trương và phương án chuyển nhượng, PetroCons đã thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước và cấp thẩm quyền để đủ điều kiện giao dịch. Dự thảo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cũng đã được các Bên thống nhất. Tuy nhiên, sau đó PetroCons không nhận được phản hồi của các Nhà đầu tư. Ngày 31/5/2022 PetroCons đã ban hành văn bản số 1359/XLKD-KHĐT&TCC thông báo tới các NĐT về việc hủy bỏ thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần của PetroCons tại PVC-IC. Hiện PetroCons đang xúc tiến tìm kiếm đối tác khác để chuyển nhượng.

PetroCons có 01 đơn vị thành viên là PVNC đã làm thủ tục tạm ngừng hoạt động SXKD do công ty không có nguồn việc, thu nhập không đủ bù đắp chi phí thường xuyên, nếu tiếp tục duy trì sẽ tiếp tục thua lỗ. Hiện đơn vị chỉ duy trì một bộ phận nhỏ để thu hồi công nợ và giải quyết các vấn đề tồn đọng.

Khôi phục hoạt động SXKD Khách sạn Lam Kinh: Hoàn thành tổ chức ĐHĐCĐ bất thường của Công ty CP Khách sạn Lam Kinh ngày 30/12/2022, đơn vị đang từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua công tác sửa chữa, duy tu lại các hạng mục của khách sạn và đưa Khách sạn Lam Kinh trở lại hoạt động kinh doanh.

4. Tình hình tài chính của PetroCons.

Một số chỉ tiêu về bảng cân đối kế toán của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022.

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu kỳ	So sánh (%)	Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu kỳ	So sánh (%)
A- Tài sản ngắn hạn	5.170,09	5.023,34	102,92%	C- Nợ phải trả	5.880,35	5.777,32	101,78%
I Tiền và các khoản tương đương tiền	561,63	389,57	144,17%	I. Nợ ngắn hạn	5.690,10	5.569,81	102,16%
II. Hàng tồn kho	1.944,52	1.719,95	113,06%	II. Nợ dài hạn	190,24	207,51	91,68%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.515,88	1.558,77	97,25%	D- Vốn chủ sở hữu	805,62	804,79	100,10%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	6.685,97	6.582,11	101,58%	TỔNG NGUỒN VỐN	6.685,97	6.582,11	101,58%

Các chỉ số tài chính tại ngày 31/12/2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	18%	20%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	82%	80%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	90%	91%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	10%	9%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,59
	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,91	0,90
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,10%	1,12%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,15%	6,43%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,13%	12,56%

Tỷ số thanh toán nhanh, thanh toán hiện hành cho thấy PetroCons đang gặp khó khăn về mặt tài chính. Tài sản ngắn hạn không tính đến hàng tồn kho, không đủ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 là 0,9; điều này cho thấy, PetroCons đang có những khoản nợ lớn, chiếm phần lớn vốn chủ sở hữu.

Về hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2022 của PetroCons là 0,15; điều này cho thấy khả năng thanh toán toàn bộ khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn hạn của doanh nghiệp là rất khó.

Hai tỷ suất ROA và ROE năm 2022 so với năm 2021 biến động không đáng kể. Tỷ suất ROA, ROE năm 2022 và 2021 đều dương. Nguyên nhân do kết quả hoạt động SXKD của PetroCons đã có lãi. Tuy nhiên PetroCons vẫn lỗ lũy kế chiếm 90% vốn chủ sở hữu, do đó đánh giá hệ số ROA, ROE theo công thức tính được xét thêm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế lũy kế tính đến kỳ đánh giá và Vốn chủ sở hữu, Vốn góp của Chủ Sở hữu.

Trong năm 2022, PetroCons và các đơn vị thành viên đã trả một phần nợ gốc vay ủy thác cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN) với số tiền 14,995 tỷ đồng từ nguồn PVC-SG bồi hoàn theo bản án. Dư nợ gốc ủy thác tại thời điểm 31/12/2022 là 579,2 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 345,27 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 128,3 tỷ đồng; PVNC: 16,92 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,72 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN: 152,39 tỷ đồng, trong đó: Lãi trong hạn chưa thanh toán: 90,08 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc 54,95 tỷ đồng, phạt lãi: 7,36 tỷ đồng. Hiện PetroCons vẫn đang tiếp tục kiến nghị PVN trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận miễn giảm các khoản chi phí lãi vay trong hạn/quá hạn này.

Hiện nay, PetroCons còn các khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn 155 tỷ đồng (trong đó, PVC-HN: 73,6 tỷ đồng; PVC-ME: 64,2 tỷ đồng; PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều đã quá hạn, PetroCons đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại là: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2022 không có phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh.

Tổng công nợ phải thu Công ty Mẹ Petrocons tại 31/12/2022 là 2.852,21 tỷ đồng, lũy kế trích lập dự phòng 927,05 tỷ đồng. Số trích lập dự phòng thời điểm cuối năm 2022 đã giảm 26,11 tỷ so với đầu năm do đơn vị đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và hoàn nhập được một số khoản trích lập dự phòng. Trong năm 2022, PetroCons đã xử lý thu hồi được tổng số tiền 28,922 tỷ đồng, cụ thể: TID (0,3 tỷ đồng), PVNC (12,03 tỷ đồng), PVC-MS (0,134 tỷ đồng), PVC-Mekong (2,766 tỷ đồng), DOBC (0,15 tỷ đồng), PVC-ID (0,6 tỷ đồng), PVC-HN (0,314 tỷ đồng), PVC-SG (12,253 tỷ đồng), khoản tiền thi hành án căn hộ tại Nha Trang của ông Trịnh Xuân Thanh (0,375 tỷ đồng).

5. Về tình hình thực hiện quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc tiếp tục xem xét, rà soát và cập nhật thay đổi liên quan đến các nội dung trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội

bộ về quản trị Tổng công ty, chỉ đạo các bộ phận, phòng ban nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung và cập nhật các quy định của các văn bản pháp luật vào các quy định nội bộ của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY

Công tác điều hành SXKD của HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty trong năm 2022 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tại ĐHĐCĐ bất thường tháng 01/2022 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, đến thời điểm hiện tại tại HĐQT PetroCons bao gồm 05 thành viên, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của PetroCons. HĐQT PetroCons đã thực hiện công tác quản lý tuân thủ đầy đủ theo quy định của Pháp luật, báo cáo của HĐQT PetroCons đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã nêu đủ nội dung của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật, các số liệu trong báo cáo của HĐQT đã phản ánh đúng với số liệu của Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 sau kiểm toán.

- Hội đồng quản trị PetroCons đã duy trì hình thức thông qua phiếu lấy ý kiến để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2022, HĐQT họp 05 phiên họp thường kỳ và 148 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 55 Nghị quyết, 48 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Các Nghị quyết/Quyết định ban hành năm 2022 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty số 11/BC-XLDK ngày 17/01/2023 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện các văn bản liên quan đến công tác giám sát của Cổ đông lớn là Tập đoàn, HĐQT PetroCons đã nghiêm túc gửi cổ đông lớn là Tập đoàn các báo cáo như báo cáo giám sát tài chính đặc biệt, báo cáo định kỳ kết quả SXKD.

- HĐQT PetroCons đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành; các Phòng/Ban chức năng tại Công ty mẹ và Người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tiến hành tổ chức SXKD theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của PetroCons đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đã ban hành một số văn bản, nghị quyết. HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD nhằm tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, hạn chế, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, duy trì bộ máy điều hành hoạt động SXKD ổn định, tổ chức họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban

hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty.

- Tổng giám đốc (TGD) đã quản lý điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty luôn luôn nỗ lực hết sức mình trong công tác điều hành SXKD với tinh thần trách nhiệm cao; nhận diện, phân tích đánh giá kịp thời các khó khăn, thách thức; tập trung quyết liệt tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn tại các công trình, dự án và xử lý linh hoạt, sâu sát tình hình SXKD tại các đơn vị trong hệ thống PetroCons; đồng thời nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tiết giảm, tiết kiệm chi phí ở mức tốt nhất có thể.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, thực hiện và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã ban hành các quyết định kịp thời trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Tích cực, chủ động phối hợp, kiến nghị với PVN và được hỗ trợ giải quyết một số vướng mắc tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Qua đó, nhiều hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được nghiệm thu giúp PetroCons hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Tổng giám đốc phụ trách theo từng lĩnh vực, tổ chức họp giao ban hàng tháng đối với các Ban chuyên môn và các đơn vị của Tổng công ty, rà soát đánh giá kết quả từng dự án từng hạng mục thi công trên công trường để kịp chỉ đạo/phối hợp với chủ đầu tư, các công ty chi phối, các nhà thầu phụ để đưa ra các giải pháp xử lý và báo cáo Tập đoàn.

- Tổng giám đốc Tổng công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, giao ban trực tuyến toàn hệ thống (nhằm tiết giảm chi phí) để chỉ đạo hoạt động SXKD của Tổng công ty, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/Cổ đông lớn Tập đoàn/HĐQT. Bên cạnh đó, TGD tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

III. BÁO CÁO GIÁM SÁT SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông dựa trên nguyên tắc trung thực, khách quan, minh bạch vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp các tài liệu họp của HĐQT, Ban TGD do HĐQT, Ban TGD chủ trì và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến liên

quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban TGD xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hợp tác tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ: như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử cán bộ phối hợp với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các đơn vị thành viên và thông báo cáo kết quả cho HĐQT/TGD.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi cho cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời gửi tới HĐQT và Ban TGD PetroCons.

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đối tượng kiểm soát phù hợp với yêu cầu kiểm soát, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng bản chất hoạt động của Tổng công ty.

Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành, thông tin báo cáo tới ĐHĐCĐ một cách trung thực, cân trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông về hoạt động kiểm soát bất thường cũng như về hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất khi Tập đoàn yêu cầu. Ban Kiểm soát đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO TỔNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH.

- Trong năm 2022, Tổng công ty không có phát sinh giao dịch với Công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó.

- Trong năm 2022, Tổng công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

V. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

1. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành. Về cơ bản, các báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động SXKD. Việc ghi chép, hạch toán, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT.

HĐQT đã lập báo cáo hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên năm 2023. Trong đó, báo cáo đã đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2022 từ công tác thực hiện định hướng chiến lược, tái cơ cấu doanh nghiệp, quản lý chi phí, quản trị doanh nghiệp, công tác đầu tư... HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo và định hướng Tổng công ty thực hiện vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức và sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi, ban hành quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản lý, điều hành Tổng công ty năm 2022 phù hợp với thực tiễn; quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc. Trong đó Ban Tổng giám đốc đã báo cáo chi tiết về từng hoạt động của hoạt động của Tổng công ty, công tác tái cơ cấu, công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm, đặc biệt tình hình hoạt động SXKD tại dự án trọng điểm như Dự án NMNĐ Thái Bình 2 ... Báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2022 của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo được phản ánh và ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

+ Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát.

+ Ông Nguyễn Ngọc Cương – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021).

+ Ông Phùng Văn Sỹ - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021).

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được ĐHTĐ thường niên thông qua. Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHTĐ.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT/TGĐ để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, tình hình đầu tư, thoái vốn và tái cơ cấu; tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT/TGĐ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và can trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PetroCons.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp diễn ra vào ngày 22/03/2022 và ngày 13/10/2022 với nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trong Quý và triển khai kế hoạch hoạt động Quý tiếp theo. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên (3/3) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm 2022, các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty. Cụ thể như sau:

1. Ông Hứa Xuân Nam -Trưởng Ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc:

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Phụ trách chung toàn bộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PetroCons, Quy chế hoạt

động của Ban Kiểm soát PetroCons, có trách nhiệm ký các báo cáo định kỳ, đột xuất, theo yêu cầu gửi ĐHĐCĐ, Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công văn, văn bản gửi HĐQT, Ban TGD PetroCons, Người đại diện của PetroCons tại doanh nghiệp khác; Tham gia các cuộc họp của Tổng công ty PetroCons và các đơn vị thành viên do Tổng công ty tổ chức; Chủ trì trong công tác lập kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; lập kế hoạch kiểm tra theo định kỳ, đột xuất trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát PetroCons.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Tổng công ty, giám sát việc sửa đổi phù hợp với quy định của Nhà nước; việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với Người lao động, Người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao/chấp thuận; kiểm tra hoạt động của Ban Kiểm soát các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; giám sát tình hình thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Ban Điều hành Dự án của Tổng công ty; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS); Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC).

2. Ông Nguyễn Ngọc Cương - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: lập Báo cáo hoạt động năm, kế hoạch hoạt động hàng năm tiếp theo của Ban Kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty; Dự thảo lịch kiểm tra các đơn vị và biên bản kiểm tra các đơn vị theo kế hoạch kiểm tra của Ban Kiểm soát; Tham gia các cuộc kiểm tra của Ban Kiểm soát đối với các đơn vị Ban Kiểm soát đến kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành tháng, quý, năm và xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các Đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi, tổng hợp số liệu và lập dự thảo báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2; Kiểm tra giám sát tình hình thu hồi, xử lý công nợ của Công ty mẹ và các Ban Điều hành các Dự án của Tổng công ty; kiểm tra giám sát tình hình quản lý và xử lý tài sản, thiết bị của Tổng Công ty; kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên;

xem xét chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính kế toán, nội dung cần thẩm định, để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Dầu khí Đông Đô (PetroCons- Đông Đô); Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC- Thái Bình).

3. Ông Phùng Văn Sỹ - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Tham gia các cuộc kiểm tra của cơ quan cấp trên đến Ban Kiểm soát PetroCons kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành, xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi. Soạn thảo nội dung văn bản về các vấn đề liên quan đến phần việc được phân công khi Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu gửi đến các cơ quan, đơn vị, Ban Điều hành liên quan đến nội dung công việc được phân công theo dõi.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp, việc thực hiện ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ, kiểm tra giám sát việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; tổng hợp số liệu để dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm; Xem xét, chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính, nội dung cần thẩm định, làm các thủ tục để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng của Công ty mẹ; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC - Bình Sơn); Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC- IC); Công ty CP Phát triển Đô Thị Dầu khí (PVC-Mekong).

III. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của cổ đông lớn là PVN: thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của đơn vị.

- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát hưởng thù lao không chuyên trách: đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua và các chi phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương/ thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	422.400.000	
2	Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên kiêm nhiệm	36.000.000	
3	Phùng Văn Sỹ	Thành viên kiêm nhiệm	36.000.000	
	Tổng cộng		494.400.000	

* Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 là: 84.252.607 đồng.

Chi phí hoạt động năm 2022: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện theo các quy định của PetroCons.

IV. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2022, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong Quý I và tránh việc lây nhiễm để bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc bàn bạc trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban Kiểm soát bằng các hình thức gọi điện thoại bằng Zalo, gửi thư vào hộp thư email để thống nhất các nội dung công việc. Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các Thành viên Ban Kiểm soát để thống nhất các kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong công tác giám sát, kiểm tra tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự các cuộc họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	2/2	100%	100%	
2	Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên kiêm nhiệm	2/2	100%	100%	
3	Phùng Văn Sỹ	Thành viên kiêm nhiệm	2/2	100%	100%	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện (*)
I	Nhiệm vụ thường xuyên	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ đơn vị, Luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT PVN có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn PVN, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đơn vị.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Thường xuyên
4	Phối hợp với Người đại diện phần vốn của PVN trong việc quản lý phần vốn của PVN tại đơn vị và phần vốn đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Người đại diện của PVN làm công tác kiểm soát theo yêu cầu của PVN, của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;	Thường xuyên/theo yêu cầu
II	Nhiệm vụ định kỳ	
1	Thực hiện/phối hợp với Thành viên BKS lập báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý I
2	Thực hiện/phối hợp với Thành viên BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam các báo cáo: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022 của Hội đồng quản trị đơn vị.	Quý I

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện (*)
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng quý
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Khi cần
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	
6	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý
7	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính Quý; bán niên năm 2023.	Hàng quý
8	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Người lao động và Người quản lý đơn vị.	Quý II
9	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng quý
10	Lập báo cáo giám sát hàng quý theo Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các báo cáo khác theo yêu cầu.	Hàng quý/theo yêu cầu
11	Lập Kế hoạch hoạt động năm 2024 trình HĐQT PVN thông qua	Theo yêu cầu
12	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị	
13	Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của đơn vị.	
III	Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết	
1	Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí (ĐOBC)	Quý III
2	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí (PVC- IC)	Quý III
3	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-Thanh Hóa)	Quý IV
4	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC-Duyên Hải)	Quý IV

Trên đây là tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát PetroCons trong năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023. Ban Kiểm soát PetroCons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xem xét/thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PetroCons;
- Ban TGD PetroCons;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hứa Xuân Nam

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết 301/NQ-XLKD-ĐHĐCĐ ngày 5/11/2021, Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 20/01/2022 và Quyết định số 03/QĐ-XLKD ngày 06/01/2023.

Thực hiện theo Nghị quyết số 163/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 16/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2022 (Chi tiết báo cáo kèm theo).
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 (Chi tiết báo cáo kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ:

Đvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	52.302.457.212	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2022	(3.607.400.160.442)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
IV	Chia cổ tức năm 2022	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCKT-KT.

nam

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
Nghiêm Quang Huy
Nghiêm Quang Huy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022 (HỢP NHẤT)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đvt: Đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2022	SỐ ĐẦU NĂM Trình bày lại 01/01/2022
1	2	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100	5.170.090.784.717	5.023.338.615.460
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	561.632.676.583	389.565.231.203
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	271.344.315.068	291.627.744.812
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2.266.520.235.339	2.494.156.874.867
IV. Hàng tồn kho	140	1.944.523.515.637	1.719.952.079.271
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	126.070.042.090	128.036.685.307
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200	1.515.875.875.936	1.558.773.617.690
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	24.647.144.775	15.981.259.000
II. Tài sản cố định	220	1.040.739.070.967	1.074.092.823.193
1. Tài sản cố định hữu hình	221	780.755.945.661	812.803.926.968
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	259.983.125.306	261.288.896.225
III. Bất động sản đầu tư	230	81.301.732.065	83.507.680.050
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	137.259.386.266	145.654.889.656
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	70.483.753.787	70.483.753.787
VI. Tài sản dài hạn khác	260	161.444.788.076	169.053.212.004
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	6.685.966.660.653	6.582.112.233.150
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	5.880.346.683.373	5.777.321.947.343
I. Nợ ngắn hạn	310	5.690.102.720.215	5.569.813.490.577
II. Nợ dài hạn	330	190.243.963.158	207.508.456.766
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	805.619.977.280	804.790.285.807
I. Vốn chủ sở hữu	410	805.619.977.280	804.790.285.807



TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2022	SỐ ĐẦU NĂM Trình bày lại 01/01/2022
1	2	4	5
1. Vốn góp của Chủ sở hữu	411	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	6.831.719.482	6.831.719.482
4. Vốn khác của Chủ sở hữu	414	22.681.220.411	22.681.220.411
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(29.720.195)	(29.720.195)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	150.859.427.814	150.859.427.814
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	2.162.412.232	2.162.412.232
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	(3.840.619.958.047)	(3.882.674.918.762)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	463.734.875.583	504.960.144.825
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	6.685.966.660.653	6.582.112.233.150

B. CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH

Đvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế	
			Năm 2022	Năm 2021 (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.782.910.460.622	2.058.836.185.440
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	235.395.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.782.910.460.622	2.058.600.790.440
4	Giá vốn hàng bán	11	1.652.383.999.528	2.150.548.417.386
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	130.526.461.094	(91.947.626.946)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	30.550.391.298	181.364.938.325
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	59.030.921.100	59.543.898.696
	Trong đó: Chi phí Lãi vay	23	39.156.039.609	49.198.879.391
8	Lãi/lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	50	-	11.978.272.750
9	Chi phí bán hàng	24	396.214.181	67.946.000
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	94.198.869.411	17.906.803.901
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	7.450.847.700	23.876.935.532
12	Thu nhập khác	31	8.098.801.306	33.701.883.796
13	Chi phí khác	32	12.848.700.835	8.560.232.754

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế	
			Năm 2022	Năm 2021 (Trình bày lại)
14	Lợi nhuận khác	40	(4.749.899.529)	25.141.651.042
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.700.948.171	49.018.586.574
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	697.942.245	-
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(924.657.952)	1.916.886.748
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.927.663.878	47.101.699.826
18.1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	61	47.013.084.360	76.511.220.570
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(44.085.420.482)	(29.409.520.744)
19	Lãi/ lỗ cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	118	191

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	23%	24%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	77%	76%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	88%	88%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	12%	12%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,12
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,14	1,14
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0%	1%

230
PHÁP
ĐẦU K
NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT 2022
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (CÔNG TY MẸ)

TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2022	SỐ ĐẦU NĂM Trình bày lại 01/01/2022
1	2	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100	3.908.258.480.331	3.766.338.979.063
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	415.096.736.295	219.805.568.506
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	205.955.000.000	225.715.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.925.152.443.801	2.126.702.033.455
IV. Hàng tồn kho	140	1.267.607.841.830	1.104.361.632.537
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	94.446.458.405	89.754.744.565
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200	864.204.468.424	912.736.355.112
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	22.893.210.988	10.102.824.398
II. Tài sản cố định	220	13.165.298.568	6.945.189.847
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13.106.498.568	6.815.829.847
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	58.800.000	129.360.000
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	158.163.600.046	168.259.024.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	660.321.608.352	717.829.973.366
VI. Tài sản dài hạn khác	260	9.660.750.470	9.599.343.065
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	4.772.462.948.755	4.679.075.334.175
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	4.302.405.826.463	4.261.320.669.095
I. Nợ ngắn hạn	310	4.177.799.665.243	4.135.266.666.323
II. Nợ dài hạn	330	124.606.161.220	126.054.002.772
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	470.057.122.292	417.754.665.080
I. Vốn chủ sở hữu	410	470.057.122.292	417.754.665.080

TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2022	SỐ ĐẦU NĂM Trình bày lại 01/01/2022
1	2	4	5
1. Vốn góp của Chủ sở hữu	411	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
4. Vốn khác của Chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(29.710.000)	(29.710.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	76.986.992.734	76.986.992.734
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	500.000.000	500.000.000
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	(3.607.400.160.442)	(3.659.702.617.654)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	4.772.462.948.755	4.679.075.334.175

B. CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH (CÔNG TY MẸ):

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế	
			Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.258.874.858.362	815.601.922.898
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.258.874.858.362	815.601.922.898
4	Giá vốn hàng bán	11	1.122.495.037.475	821.141.421.917
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	136.379.820.887	(5.539.499.019)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24.144.439.157	55.014.980.238
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	84.905.890.274	(38.855.126.745)
	<i>Trong đó: Chi phí Lãi vay</i>	23	10.522.643.769	14.597.566.827
8	Chi phí bán hàng	24	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20.632.548.720	36.260.921.559
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	54.985.821.050	52.069.686.405
11	Thu nhập khác	31	4.513.371.880	1.366.082.467
12	Chi phí khác	32	6.498.793.473	955.895.918
13	Lợi nhuận khác	40	(1.985.421.593)	410.186.549
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	53.000.399.457	52.479.872.954
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	697.942.245	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	52.302.457.212	52.479.872.954
18	Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	-	-

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (CÔNG TY MẸ):

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	18%	20%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	82%	80%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	90%	91%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	10%	9%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,15	0,11
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	Lần	1,11	1,10
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1%	1%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4%	6%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11%	13%

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết 301/NQ-XLKD-ĐHĐCĐ ngày 5/11/2021, Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 20/01/2022 và Quyết định số 03/QĐ-XLKD ngày 06/01/2023;

Ban Kiểm soát PetroCons kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 của PetroCons và ưu tiên đơn vị có kinh nghiệm, thực hiện kiểm toán tại đa số các đơn vị thành viên của Tổng công ty để thuận lợi trong công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba Công ty nêu trên thì kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PetroCons;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

* **Hứa Xuân Nam**

TỜ TRÌNH**Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

(PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua ngày 06/01/2023;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 163/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 16/5/2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát năm 2022:

Tiền lương/Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 163/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 16/5/2022, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2022		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị	2.644.200.000	2.115.954.930	80,02%
2	Ban Kiểm soát	592.450.000	494.400.000	83,40%
	Tổng cộng	3.236.650.000	2.610.354.930	80,65%

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT. Ban Kiểm soát năm 2023:

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế tiền lương của PetroCons phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của PetroCons.
- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc tại Cơ quan Tổng công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PetroCons; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

nam *Net*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Quang Huy